

Những ngày của lòng thương xót



Lời ngỏ 01

Con đường hòa bình

Hòa bình và khơi dậy năng lực

nơi những người trẻ 02

Sự chuyển động của nhân loại

Những người nữ di dân



05

Nền văn hóa sinh thái

Một phong cách sống mới

08

Sợi dây của Arianna

Từ sự phản xét

đến lòng xót thương

12

Tư liệu

Những ngày của

lòng thương xót

15

Con đường Damas

Trong một thế giới liên tôn

24

Sợi dây của Arianna



12

Chân trời gia đình

Gia đình:

một gia sản của Giáo Hội

28

Theo hình ảnh Ngài

Giới tính:

thách đố trong việc giáo dục

32

Tâm điểm

Sinh thái-Kinh tế:

cùng tồn tại là điều có thể

36

Tiếng nói của người trẻ

Giới trẻ Hàn Quốc...

và đức tin

39

Sống trong thành phố

Thành phố của con người



41

Truyền thông điện tử

Sống trong

“tương tác thực tế”

44

Phim ảnh

Malala

47

Văn học

Em trai tôi

sản khùng long

49

Âm nhạc

Âm nhạc

ca khúc chủ đề cuộc sống



51

Phòng thực nghiệm hình ảnh

Truyền thông giá trị

qua hình ảnh



53

Camilla

Cho kẻ mình trần

áo che thân...

56

Cuộc hành hương mà chúng ta đã trải qua trong năm lòng thương xót mở ra cho chúng ta nhiều ân sủng của Thiên Chúa và đến lượt mình, chúng ta đã có nhiều cơ hội để trao ban và nhận lãnh những ân huệ này cách hỗ tương.

Việc Đức Thánh Cha Phanxicô tập hợp mọi người để bước qua Cửa Thánh, những cánh “cửa thánh” của đời sống là những người cần được giúp đỡ, những người bị ruồng bỏ, những người đau khổ, cho phép chúng ta dõi theo hành trình của sự thánh thiện sa-lê-diêng trong đời thường, trong nỗ lực để cùng với những người trẻ biến đổi thế giới.

Trong năm 2016, DMA đã đưa dẫn chúng ta đi dọc theo những nẻo đường “*Cội rễ của lòng thương xót*”, để đặt mình vào trong “*Dung mạo của lòng thương xót*”, để cư ngụ nơi “*Những hành động của lòng thương xót*” và vững bước đi trong “*Những ngày của lòng xót thương*”.

Vững bước trong những “ngày” của lòng xót thương là lời mời gọi để sống năng động lực của Chúa Giêsu là tình yêu. Tình yêu không hề ngơi nghỉ. Tình yêu làm thức tỉnh các giác quan và làm cho tâm nhìn của chúng ta trở nên sắc bén để cảm nhận thực tế và thấy mình được thách đố như Chúa Giêsu trước những đau khổ của dân Người: “*Người muốn ta làm gì cho người*” (Lc 18,35-43). Trong buổi đọc Kinh Truyền tin ngày đóng Cửa Thánh, Đức Thánh Cha Phanxicô đã nói: “Một mặt, Năm Thánh thôi thúc chúng ta hướng thẳng tâm nhìn tới sự viên mãn của Vương quốc Thiên Chúa, mặt khác để xây dựng tương lai trên trái đất này bằng cách làm việc để Tin Mừng hóa hiện tại. Như thế là làm cho thời điểm này trở thành thời gian cứu rỗi cho mọi người».

Những “ngày” của lòng thương xót đặt chúng ta vào trong đời thường là thời điểm duy nhất cho sự cứu rỗi. Những “ngày” sống dựa trên nền tảng của Tin Mừng đưa chúng ta vào trong “chuyển động của người Samari” của “nhìn thấy, dừng lại và chạm đến”. Nhìn thực tế và người khác với lòng tốt và hãy để cho chúng ta được nhìn ngắm bởi người khác. Dừng lại bằng cách trao tặng thời gian và đặt mình bên cạnh người khác bằng việc cống hiến sự lắng nghe và lòng nhân ái. Chạm tới con tim nhân loại. Điều này giả thiết một ước muốn gần gũi có khả năng đón nhận mà không phê phán. Nó cần đến lòng can đảm để ôm ấp lấy đời sống như nó là.

Những “ngày” của lòng thương xót là một nẻo đường để luôn dõi theo. Nó kiện cường nơi ta căn tính của Đức Giêsu: trở thành quà tặng, sống sự tha thứ, mở rộng trái tim trong tình yêu vốn không biết tới những giới hạn, mệt mỏi hay rào cản. Tình yêu thương xót nhận biết khuôn mặt của Chúa Giêsu đã in dấu trên khuôn mặt của tất cả mọi người, nhất là của những người nghèo khổ.

Những “ngày” của lòng thương xót hiện diện trong lộ trình thánh thiện của Mẹ Mazzarello và của Don Bosco. Nơi các ngài, Lòng Thương Xót được biết đến với tên gọi tình thương mến và của lòng trắc ẩn đối với những người trẻ, cách riêng là những trẻ nghèo nhất. Với các ngài, đoàn sủng sa-lê-diêng của lòng thương xót tìm thấy sức mạnh và trở thành ngôn sứ cho thời đại này. Điều này đặt chúng ta, cùng với những người trẻ, vào một cuộc hành hương liên tục trong những ngày của hy vọng và niềm vui.

Maria Helena Moreira
mhmoreira@cgfma.org



39



Hòa bình và khơi dậy năng lực nơi những người trẻ

Maria Grazia Caputo

droits.humains@salesienne.ch

Điều gì giúp cho người trẻ thực sự ý thức về những tiềm năng của mình, nhận biết được những nguồn lực và thiện ích chung nhằm thăng tiến hòa bình và quyền con người với tất cả sức mạnh của họ.

Như Tổng Tu Nghị XXIII đã đề nghị: quan tâm đến việc hiện diện cùng với người trẻ sẽ dẫn chúng ta đến việc tự hỏi chúng ta phải làm gì để giúp người trẻ ý thức về những tiềm năng của mình; kết quả đạt được là mức độ thiện ích chung nào mà những người trẻ ước muốn thăng tiến với sức mạnh của họ. Với điểm nhấn là khơi dậy năng lực nơi những người trẻ tại thời điểm mà ở Liên Hiệp quốc những người trẻ được bàn đến không chỉ như một vấn nạn nhưng còn là một thách thức đối liên quan đến sức lao động, những vấn đề chính trị và như những nhân vật chính của xã hội.

Làm thế nào để giúp người trẻ đón nhận nhau trong sự khác biệt và trong nguồn gốc của họ. Các chứng từ đã được gửi đến từ những người trẻ ở Mỹ, Brazil, Pháp và Costa Rica với những tiềm năng của họ và những gì họ có thể làm để thu hút sự chú ý của Hội đồng nhân quyền và nhận được sự ủng hộ của 116 quốc gia cho việc thừa nhận quyền của những người trẻ nhìn từ viễn tượng nhân quyền. Khi đó, với sự đề nghị của một số quốc gia góp

phần hình thành nên kế hoạch cho một giải pháp Người trẻ và quyền con người.

Vào ngày 22 tháng 09 năm 2016 tại trụ sở của Liên Hiệp quốc ở Genève đã diễn ra một cuộc hội thảo với chủ đề “Người trẻ và nhân quyền”. Buổi hội thảo nhằm mục tiêu xác định những thách thức, những việc làm tốt và bài học kinh nghiệm đạt được khi thể

hiện nhân quyền trong một bộ phận giới trẻ như một vận hội quan trọng khi trao quyền cho họ. Vì thế, chúng ta cùng gặp gỡ với hai người trẻ: một là cựu nhân viên tập sự và một là thành viên của nhóm Vides. Họ đã chia sẻ chứng từ của họ.

Simon-Pierre Escudero, đại diện hiệp hội Tierra de Jovenes, một hiệp hội được sáng lập bởi những người trẻ với những hoạt động nhằm thăng tiến trẻ em đường phố và thanh thiếu niên tại El Salvador, đã mô tả về những khó khăn của những người trẻ ở đây. “Ngay khi được 18 tuổi, các thanh thiếu niên này sẽ được chiêu dụ bởi những băng đảng hứa hẹn

Những chứng từ

“Điều thúc đẩy Văn phòng nhân quyền hoạt động chính là niềm đam mê. Nó là một điều gì đó mà bất cứ ai cũng cảm thấy ngay lập tức khi bước vào; bạn ý thức rằng bạn đang là một phần của Giác mơ. Đó là một kinh nghiệm xuyên suốt về sự tăng trưởng con người và nghề nghiệp. Một yếu tố quan trọng của công việc trong Văn phòng là luôn luôn Tin tưởng...” (Emanuela)

“Ngày đầu tiên đến Genève, tôi cảm thấy như ở nhà bởi vì tôi được yêu mến rất nhiều. Cảm ơn tất cả mọi người. Ở lại Genève là điều có thể. Mỗi người đều quan tâm đến tôi và giúp đỡ tôi bất cứ lúc nào tôi cần đến. Tôi cảm thấy đây là một kinh nghiệm độc đáo mà tôi sẽ nhớ mãi. Bởi vì, ngay cả khi chúng tôi không biết gì về nhau, dù cho có sự khác biệt về quốc tịch, ngôn ngữ, lối sống và cả những phong tục tập quán... Chúng tôi đã cùng chung sống một cách kỳ diệu bởi vì chúng tôi là một gia đình” (Ana Guadalupe)

“Tôi rất biết ơn các Sơ, những người đã làm cho những kinh nghiệm này trở thành có thể và đáng ghi nhớ. Tôi đã chẳng có gì cả nhưng tình yêu đối với cộng đoàn này đã hoàn toàn bao phủ lấy tôi và làm cho tôi cảm thấy mình được yêu mến rất nhiều trong ngày sinh nhật lần thứ 25 này” (Amanda)

bảo vệ, nhìn nhận và cung cấp việc làm cho họ”. Rất nhiều người trẻ gặp khó khăn khi tìm việc làm và phòng trọ. Thông thường, tìm những công việc không chính thức thì dễ hơn là tìm những công việc chính thức và khả năng tìm được việc tùy thuộc vào những mối quan hệ hơn là dựa vào năng lực thực sự. Chính vì điều này và vì những lý do khác nữa mà người trẻ yêu cầu cần có công lý và những quyền lợi tốt hơn”. Có nhiều sáng kiến hay tại El Salvador nhằm đảm bảo sự linh hoạt trong chương trình học hoặc trong những cơ cấu dành cho những người bị chẩn đoán phơi nhiễm HIV nhưng rất tiếc vẫn còn thiếu các tổ chức và sự phối hợp giữa các cơ quan chính phủ.

Trong phần trình bày của mình, Simon Pierre đã lặp lại tầm quan trọng của tổ chức thiện nguyện như một hình thức “khơi dậy năng lực” có tác dụng thúc đẩy người trẻ tạo nên những biến chuyển tích cực. “Ngày nay hơn bao giờ hết, tôi nhớ đến người bảo vệ nhân quyền của những người trẻ, người sáng lập của hệ thống dự phòng đã tiên phong trong việc giúp người trẻ đảm nhận trách nhiệm về chính cuộc đời của họ. Đó là Gioan Bosco. Tổ chức phi chính phủ IIMA (Hội dòng Con Đức Mẹ Phù Hộ), đại diện cho hệ thống này tại Liên Hiệp Quốc, cho phép tôi bổ sung thêm sự hiểu biết về cơ cấu hoạt động của Ủy ban nhân quyền nhằm thăng tiến quyền của những trẻ em đang sống và làm việc trên đường phố. Gioan Bosco đã làm việc trong suốt thế kỷ XIX và ngài đã để lại một sứ điệp rất thực tế: “Đừng trì hoãn việc chăm sóc những người trẻ nếu không họ sẽ trì hoãn việc chăm sóc bạn.”

Maria D’Onofrio, đại diện VIDES quốc tế, một tổ chức đang hiện diện tại 42 quốc gia trên toàn thế giới. Chị hiện đang làm việc trong lãnh vực các hoạt động thiện nguyện nhằm đạt tới mục tiêu phát triển và quyền công dân năng động của những người trẻ, được xem như nhân vật chính của phát triển, dân chủ và hòa bình, đã hỏi: “Ai sẽ có thể thúc đẩy xã hội thay đổi nếu không phải là những người trẻ?” Và chị hỏi tiếp: “Những người trẻ xin điều gì? Công bằng hơn, trong sạch hơn và được tham gia nhiều hơn, hay nói

cách khác, nhân quyền hơn”. “Thực hiện quyền kinh tế, văn hóa, xã hội là điều kiện tiên quyết để người trẻ trở thành những nhà thăng tiến nhân quyền và để đảm bảo cho sự tham gia vào đời sống chính trị, dân sự của họ. Việc tiếp cận một nền giáo dục có phẩm chất là một trong những thách thức lớn nhất và cũng là sự tham gia năng động, nhằm đảm bảo ý kiến của những người trẻ được xem xét và sự tham gia của họ có thể làm thay đổi hiện trạng xã hội.

Theo những hoạt động này và ngang qua chính những người trẻ, IIMA có thể kể lại những gì các người trẻ có khả năng làm nhờ vào nền giáo dục nhận được, nhìn nhận rằng giáo dục là một quyền làm nhân rộng sự sống. Vì điều này mà Văn phòng nhân quyền đã xúc tiến các khóa đào luyện dành cho những ai đến Genève để trình bày kinh nghiệm của họ trong các sự kiện bên lề hay để chuẩn bị trong việc thực hiện các hoạt động hoặc các cuộc họp ở cấp địa phương. Các khóa học có đặc điểm phối hợp giữa lý thuyết và kinh nghiệm thực tế nhằm đảm bảo sự tham gia năng động vào các cuộc họp của Hội đồng. Có 110 tham dự viên trong các khóa họp được tổ chức tại Genève: các FMA, các Giám tỉnh, các điều phối viên mục vụ, các cộng tác viên sa-lê-diêng và các thiện nguyện viên.

Nền tảng của hành trình này là kinh nghiệm của tinh thần gia đình được hít thở trong cộng đoàn FMA “La Salésienne” tại Veyrier, nơi mà sự gặp gỡ, hỗ trợ và chia sẻ với từng người trở thành một sự phong phú thêm tinh thần sa-lê-diêng được sống ngay trong đời thường.

Sự hiện diện của những người trẻ là rất cần bản trong hành trình này nhằm đảm bảo gương mặt trẻ trung của Văn phòng nhân quyền và làm cho chúng ta có một kinh nghiệm liên tục về “một giấc mơ trở thành cộng đoàn rộng mở và sẵn sàng tiếp đón: một không gian Tin Mừng có Chúa Giêsu ở trung tâm”.



Những người nữ di dân

Gabriella Imperatore, FMA
gimperatore@cgfma.org

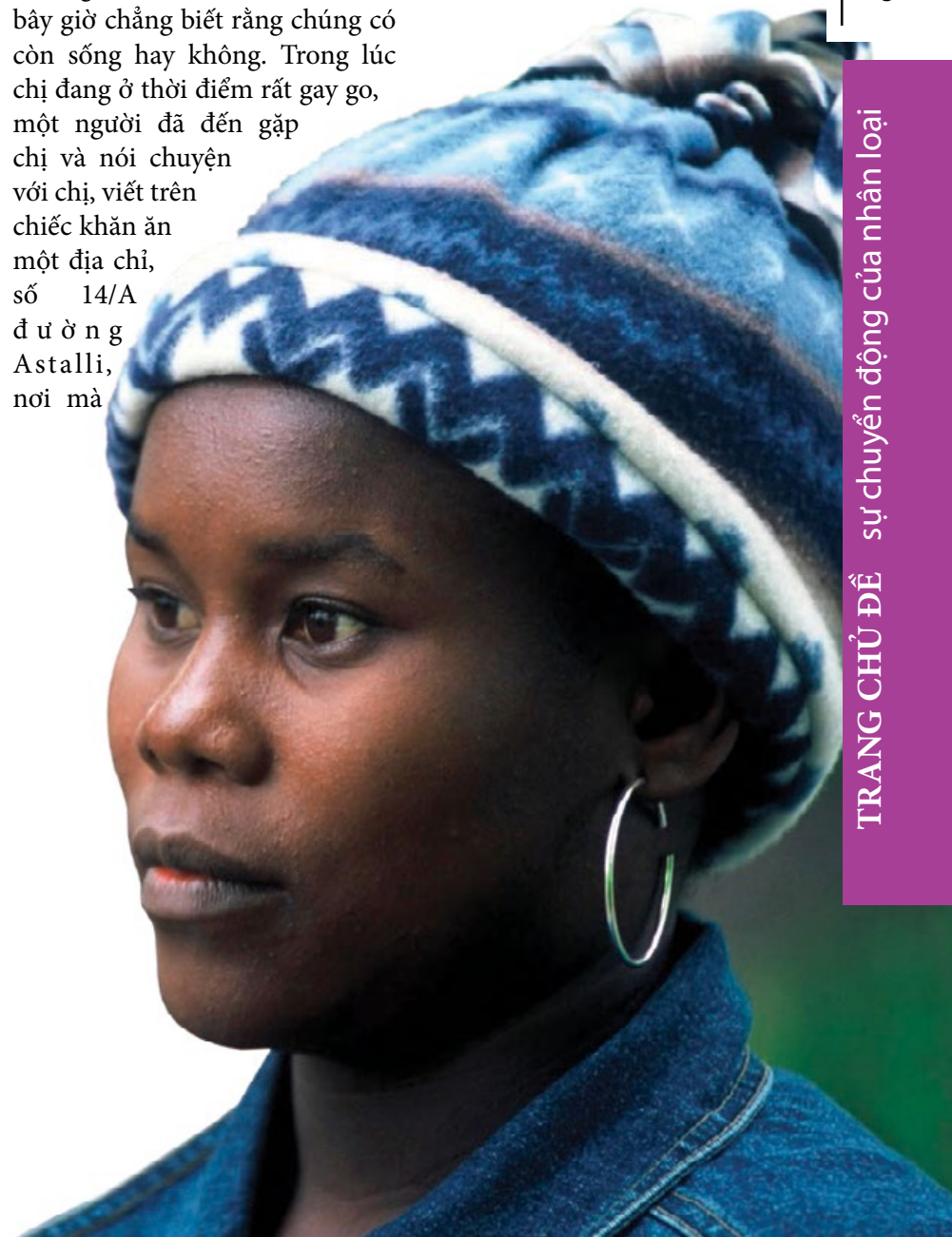
Di dân, những người chạy trốn chiến tranh và nghèo đói ở phía nam thế giới, đang di chuyển ô ạt, làm thay đổi đường biên giới và địa lý chính trị của thế giới, mất cân bằng và buộc chúng ta phải suy nghĩ lại về những giá trị sâu xa nhất của chúng ta.

Những người nữ di dân - sợi chỉ đỏ nối kết các câu chuyện của họ liên quan đến cuộc hành trình đầy cô đơn, từ niềm hy vọng khi rời bỏ quê hương đến những khó khăn khi phải hội nhập vì cuộc sống tương lai. Bị bỏ rơi, mắc kẹt ở các bến cảng châu Âu và châu Mỹ, hoặc chạy trốn các nước châu Á, phụ nữ di dân là những nạn nhân bất lực của vô số bạo lực; nhiều người trong số họ là những người cố xúy công bằng xã hội, quyền phụ nữ và trẻ em.

■ Những người nữ chạy trốn

“Tôi không biết mình sẽ đi về đâu. Tôi hiểu rằng tôi sẽ không bao giờ trở về quê hương. Mẹ của tôi sẽ không bao giờ tìm thấy tôi nữa”. Có bốn người con, mà chẳng còn lại người con nào. Brigitte từ Công-gô đến nhà ga Termine vào một ngày cuối tháng giêng. Chị mặc bộ quần áo màu sáng; lạnh, đói, và thậm chí mù mờ về đất nước mà chị đến. Chị vội vã chạy trốn khỏi Công-gô sau những ngày tháng bị cưỡng hiếp, tù tội, và tra tấn trong trại giam; đơn độc, không tiền bạc, giấy tờ, và địa chỉ, chị bị vứt bỏ như một kiện hàng vương vãi.

Ga xe lửa Roma trở thành nơi tá túc của chị; chị tìm thức ăn từ các thùng rác. Chị đã từng là một y tá, một người mẹ của bốn đứa con và bây giờ chẳng biết rằng chúng có còn sống hay không. Trong lúc chị đang ở thời điểm rất gay go, một người đã đến gặp chị và nói chuyện với chị, viết trên chiếc khăn ăn một địa chỉ, số 14/A đ ư ở n g Astalli, nơi mà



chị sẽ tìm được một bữa ăn, hơi ấm tình người và mọi sự giúp đỡ khác mà chị cần. Thực ra, đó là một khởi đầu mới, một khởi sự cho chuyến phiêu lưu mới.

Đối với nhiều phụ nữ, di cư là hy vọng duy nhất cho một cuộc sống tốt hơn. Tuy nhiên, đó là một hành trình khó khăn: những năm tháng của lao động trẻ em, của tù tội vì lý do chính trị, của lạm dụng và cầm nín, của tham nhũng và áp bức, của bạo lực và bất công.

Những người nữ di dân phải sống chui bất hợp pháp, gặp những khó khăn trên chuyến đi, trong công việc, về nhà cửa, sống xa người thân, căng thẳng bởi tác động của bối cảnh văn hóa xã hội khác biệt.

Nhiều người buộc phải đảm nhận những công việc do trật tự kinh tế xã hội dành cho những người ngoại kiều như những công việc lau dọn và chăm sóc nhà

cửa, bất kể những công việc này khác xa với năng lực chuyên môn của họ. Họ buộc phải bỏ qua một bên những tài năng, kiến thức, bằng cấp để có được những gì cần thiết mà tồn tại.

“Nhìn vào ánh mắt của những người phụ nữ này, soi mình vào câu chuyện của họ, chúng ta không thể không nhận ra nguồn sinh lực dồi dào nơi mỗi con người khi cuộc sống đang chôn vùi chúng ta và chúng ta phải cố gắng đứng lên”.

Không phải những người di dân đều được sinh ra trong nghèo đói, dốt nát, đơn độc, bên lề xã hội. Họ là những người có một lịch sử, một gia đình, một văn hóa, một phẩm giá. Cần phải nhìn nhận điều này. Chỉ bằng cách này chúng ta mới có thể xây dựng tương lai.

■ Những người nữ và dẫn thân xã hội

Thiếu thốn, mất mát, thất đảm, nhưng cũng đầy sức mạnh, quả quyết qua việc chinh phục những thử thách khó khăn nhất. Người nữ di dân biết rằng họ có một sức mạnh nội tâm được gọi là “khả năng phục hồi”; đây là cách duy nhất để vượt qua tình trạng mong manh của họ: đặt tất cả sức mạnh vào cuộc chơi và niềm tự hào để hội nhập vào mọi lĩnh



vực, cả về công việc lẫn các mối tương quan.

“Tôi muốn chính tôi nói rằng tôi tên gì”, Geneviève P. , một di dân từ Camerun đã yêu cầu như thế. **“Chúng tôi mang trong lòng điều gì đó, nhưng không biết phải nói làm sao, phải làm thế nào để giải thích cho các bạn hiểu những gì chúng tôi đang cảm thấy”.**

Văn chương cho họ tiếng nói. Một tiếng nói kể lại cuộc chiến đấu trong chiến tranh và đau khổ, của hy sinh và mất mát, nhưng cũng là của đời sống thường ngày và các cuộc chinh phục, của những người mẹ sống xa tình thương và truyền thống, của mất căn tính, của hy vọng và ảo tưởng, của can đảm và cứu vớt xã hội. Họ nhớ lại cuộc đời, phong tục tập quán quê hương; nói về cuộc sống hằng ngày với những mệt mỏi và hy vọng của những người nữ và những người mẹ.

Trong sự thay đổi cuộc đời này, sau khi đã trải qua kinh nghiệm

cùng một lúc bị loại trừ kép vì là phụ nữ và là khách lạ, phụ nữ di dân nhìn thấy chữ viết là công cụ thích hợp nhất để chứng tỏ cho nhận thức về một căn tính riêng biệt và có phẩm giá hơn. Câu chuyện của họ nhiều và đa dạng. Điều làm cho họ trở nên giống nhau là hành trình tự do nội tâm và nhận thức về sự đa dạng và phong phú của riêng mình.

Việc kể lại các câu chuyện của họ xuất phát từ nhu cầu không để đánh mất bản thân, cứu vãn lại những gì đã bị bỏ lại sau lưng, và trở thành cơ hội cho họ rời bỏ sự nín lặng, và họ lên tiếng, như một nữ chủ thể, tiết lộ bản thân một cách công khai và viết lại nỗi kinh hoàng của cuộc di cư. “Hôm nay có lẽ tôi không giết ai” là tiêu đề của cuốn tự thuật của Randa Ghazy, một thiếu nữ Hồi giáo. Bằng một giọng văn tươi trẻ, cô đối diện một cách trực tiếp và đầy mỉa mai với những thành kiến của thông tin sai lệch, sự thờ ơ và thiếu hiểu biết mà những người nhập cư phải chịu.

Jasmine, nhân vật chính, gốc Ai Cập, (giống với tác giả), là một thiếu nữ 20 tuổi đang đi tìm căn tính của mình, mất kiên nhẫn vì những áp đặt của văn hóa gốc của mình, cũng như vì những định kiến về người Ả Rập, đặc trưng của những bạn Tây phương đồng trang lứa của cô. Cô yêu mến tôn giáo và các giá trị gia đình mình, nhưng vẫn tiếp tục tìm kiếm một cuộc hòa giải với lối sống hằng ngày của một sinh viên tây phương. Thành kiến phổ biến về đạo Hồi làm cho cuộc sống không dễ dàng.

Câu chuyện cuộc đời được thuật lại thông qua văn chương đã khôi phục lại cho phụ nữ di dân phẩm giá và lòng can đảm để tự tìm kiếm ý nghĩa cho sự hiện hữu của họ trong thế giới và ý nghĩa của căn tính của người nữ di dân.

Các bức tường đã bị phá hủy, nhưng dòng người phụ nữ nhập cư vẫn không ngừng lại! chúng ta cần phải suy nghĩ về một nền chính trị mới, về những can thiệp cho quyền bình đẳng của mọi chủng tộc, về mục vụ di dân để đồng hành với họ trong suốt cuộc hành trình hội nhập và thực hiện xã hội.

Gladys Basagoitia Dazza là một nhà thơ Peru sử dụng hai ngôn ngữ. Trong bài thơ ‘Altra lingua’ (Một ngôn ngữ khác), được viết chính xác bằng một ngôn ngữ khác, tiếng Ý, diễn tả sự sẵn sàng vượt qua các trở ngại và biên giới.

“Bạn đã đến đất nước mà bạn hằng ước mơ, / bạn mỉm cười, / nhưng nụ cười không đủ / tâm hồn và mọi cánh cửa đóng sầm lại / hãy chấp nhận thử thách / hãy hát lên giai điệu lạ của bạn / hãy vượt qua biên giới / hãy lưu giữ bài hát của mẹ bạn / để hát cho các con của bạn”.



Một phong cách sống mới

Julia Arciniegas - Martha Sèide
j.arciniegas@cgfma.org - mseide@yahoo.com

Bắt đầu một cuộc đối thoại sinh thái dẫn đến việc đảm nhận một phong cách sống mới là một đề nghị can trường, đầy thách đố và có lẽ nó cũng là chìa khóa để vượt qua nền văn hóa loại bỏ. Chủ nghĩa tiêu thụ, trên thực tế có thể bị thay đổi tận gốc rễ ngang qua việc giáo dục trách nhiệm cá nhân và cộng đồng cùng chăm lo cho “ngôi nhà chung” của chúng ta.

■ Để thay đổi tận gốc rễ chủ nghĩa tiêu thụ

Văn hóa loại bỏ là một trong những chủ đề quan trọng của Thông điệp Laudato Si’ và có thể được xem như một công cụ phân tích tình hình thế giới hiện tại. Văn hóa loại bỏ và lối sống tiêu thụ, thực sự cho thấy chức năng của hệ thống kinh tế thống trị đặt trọng tâm vào “tiền tài” chứ không phải con người.

Tương tự, khi con người đặt chính mình làm trung tâm, cuối cùng họ chỉ dành quyền ưu tiên tuyệt đối cho những lợi ích liên quan đến họ và tất cả những gì còn lại trở thành tương

đối. Vì thế, cùng với sự hiện diện khắp nơi của mô hình kỹ trị và tôn thờ năng lực vô giới hạn của con người, chủ nghĩa tương đối thực tiễn sẽ phát triển trong đó mọi thứ trở thành không phù hợp nếu nó không phục vụ cho những lợi ích trước mắt của họ. Vì thế, chúng ta nhận ra rằng một nhân chủng học sai lầm sẽ dẫn tới một lối sống sai lầm (số 122).

■ Bắt đầu một cuộc đối thoại sinh thái

Hoán cải sinh thái trở thành điểm chính yếu để thay đổi tận gốc rễ chủ nghĩa tiêu thụ và tạo ra một nền văn hóa chân thực phản ánh một lối sống mới. Chỉ khi chúng ta có thể vượt qua chủ nghĩa cá nhận, chúng ta mới có thể thực sự phát huy một lối

sống khác và đem lại những thay đổi ý nghĩa cho xã hội (số 208).

Đức Thánh Cha khẳng định: “Theo ý nghĩa này, văn hóa sinh thái không thể bị giảm thiểu thành một loạt những đáp trả vội vã và nửa vời cho những vấn đề hiện tại về ô nhiễm, suy thoái môi trường và cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên. Cần có một cách thức khác để nhìn các sự vật, một lối tư duy, những chính sách, một chương trình giáo dục, một lối sống và một linh đạo cùng nhau tạo nên sức đề kháng chống lại với các cuộc tấn công của mô hình kỹ trị” (số 111).

Hoán cải sinh thái dự phóng tương lai, con đường cần phải theo để trở về với sự tồn tại song hành giữa con người và trái đất, con người và môi trường trong những giới hạn của sự phát triển bền vững.

■ Khuyến khích một lối sống khác

Ý thức mức độ nghiêm trọng của cuộc khủng hoảng văn hóa và sinh thái “Xã hội ngày nay sẽ hiện nay cần không tìm thấy giải pháp cho các vấn đề sinh thái diễn đạt. Cũng thành những nếu nó không xem xét lại như mọi hình thói quen mới. một cách nghiêm túc lối thức sống, phong Nhiều người sống của mình. Giản dị, cách sống được trong chúng tiết độ, kỷ luật bản thân xây dựng, trường ta biết rằng sự là điều cần phải định thành, thay đổi tiến bộ hiện tại, hình trong đời sống hàng trong tương chỉ lo tích lũy ngày” (Đức Thánh Cha quan. vật chất và lạc Gioan Phaolo II).

thú không đủ để đem lại ý nghĩa và niềm vui cho con tim nhân loại, nhưng họ vẫn chưa cảm thấy từ bỏ được

những gì mà thị trường cung ứng sẵn cho họ. Nó tạo nên và làm lan rộng một nền văn hóa tiêu thụ làm suy giảm nhân cách và trói buộc con người, trong một ý nghĩa nào đó, buộc phải hành động tương tự.

Ở những quốc gia mà phải tạo nên những thay đổi lớn trong thói quen tiêu dùng, những người trẻ có một sự nhạy cảm sinh thái mới và một tinh thần quảng đại. Một vài người trong số họ cũng đã có những nỗ lực đáng thán phục nhằm bảo vệ môi trường, nhưng họ đã được lớn lên giữa một chủ nghĩa tiêu thụ cực độ và sung túc làm cho rất khó để có thể phát triển những thói quen khác. Vì thế chúng ta đang đối diện với một thách đố về giáo dục bao hàm việc cổ xúy một phong cách sống mới (số 209).

■ Xây dựng phong cách sống

Phong cách sống diễn tả ra bên ngoài hình ảnh của chính mình, riêng tư và công khai, nhận thức và có chủ đích, thân mật và giao tiếp, mà mỗi người đảm nhận lấy và diễn đạt. Cũng như mọi hình thức sống, phong cách sống được xây dựng, trường thành, thay đổi trong tương quan.

Từ quan điểm sư phạm, phong cách sống có thể được hiểu như một phần của nội dung của giáo dục, được sản



sinh từ các phương pháp giáo dục, cho thấy phẩm chất những kết quả có được. Theo nghĩa này, phong cách sống có thể được giáo dục. Nó trải qua các giai đoạn của sự bất chước được lặp đi lặp lại, của sự phê phán hay khước từ, của nghiên cứu và thử nghiệm, của sự sáng tạo độc đáo và cá nhân. Chúng ta của những người lớn tác động lên những quan điểm về cuộc sống và trên viễn tượng của những giá trị được ghi nhận trong giai đoạn phát triển (Gianola P, in Dizionario di Scienze dell'Educazione, LAS 2008).

Vai trò của gia đình

Gia đình là nơi đào luyện toàn diện, nơi mà các phương diện khác nhau mở ra cho sự trưởng thành cá nhân và mối liên hệ mật thiết giữa chúng. Trong quá trình giáo dục môi trường, gia đình đóng một vai trò cơ bản vì đó là môi trường đầu tiên một người học biết nuôi dưỡng những thói quen yêu thương, chăm sóc sự sống và tất cả “những nghĩa cử đơn giản của phép lịch sự chân thành giúp tạo nên một nền văn hóa chia sẻ

đời sống và tôn trọng những gì xung quanh chúng ta (số 213). Gia đình trở thành thầy dạy về những quả tặng, sự kinh ngạc trước vẻ đẹp của Tạo Hóa, về sự ca ngợi và lòng biết ơn.

Giáo dục tiêu thụ với óc phê phán và tinh thần trách nhiệm

Đối diện với chủ nghĩa tiêu thụ cưỡng bức của thị trường liên quan đến con người trong cơn lốc mua bán và tiêu dùng không cần thiết, Đức Thánh Cha Phanxicô đã nhắc nhở chúng ta “việc mua sắm luôn là một hành vi luân lý chứ không chỉ đơn giản là một hành vi kinh tế”. Vì thế, nó phụ thuộc vào trách nhiệm xã hội của người tiêu dùng. Vấn đề suy thoái môi trường thách thức chúng ta xem xét lại lối sống của chúng ta (số 206). Cách lý tưởng để đáp lại lời mời gọi này một cách ý nghĩa là đầu tư chính đáng vào việc giáo dục nhằm giúp các thế hệ trẻ trở thành những người tiêu dùng có trách nhiệm.

Tiêu thụ với óc phê phán nghĩa là gì? Nó liên quan đến việc vun trồng khả năng lựa chọn mua sắm của một người luôn lưu tâm đến những tác động của môi trường và xã hội. Nói cách khác, nó có nghĩa là xem xét đến lịch sử của việc sản xuất hàng hóa và cách thức hành xử của những công ty tạo ra chúng. Sự chú ý này phải trở thành một thói quen thường xuyên dẫn đến một sự tiết giảm có tác động đến môi trường và xã hội, và cũng là “một sự thay đổi lối sống có thể đem lại áp lực lành mạnh lên những người nắm giữ quyền lực chính trị, kinh tế và xã hội” (số 206). Điều này là một trong những thái độ cần thiết thể hiện trách nhiệm đối với môi trường.

Giáo dục trách nhiệm đối với môi trường

Trong số 211 của Thông điệp, Đức Thánh Cha mời gọi chúng ta đảm nhận trách nhiệm chăm sóc cho tạo thành ngang qua những hành động nhỏ bé hàng ngày để mang lại những thay đổi thực sự trong lối sống. Trong thực tế, theo Đức Thánh Cha, “giáo dục trách nhiệm đối với môi trường có thể khuyến khích những hành động ảnh hưởng trực tiếp đáng kể đến thế giới xung quanh chúng ta, như tránh sử dụng nhựa và giấy, giảm tiêu thụ nước, phân loại rác, chỉ nấu những gì cần thiết, chăm sóc các sinh vật khác, sử dụng phương tiện công cộng hay đi xe chung, trồng cây, tắt đèn khi không cần thiết, và những hành động tương tự. Đó là một lối sống hoàn toàn nhân bản trong logic của tính sáng tạo quảng đại thể hiện tình yêu và sự liên đới.



Từ sự phán xét đến lòng xót thương

Giuseppina Teruggi
gteruggi@cgfma.org

Trong những cuộc đối thoại thường ngày ta vẫn thấy những lời nhận định kiểu này: anh này cần phải biết tôn trọng người khác hơn, cần phải ngay thẳng hơn; cha mẹ, sinh viên, cảnh sát và những người khác cần phải cư xử thế này hay thế khác. Với cụm từ “cần phải” thông thường người ta đã ngầm có trong đó một sự kết án và phán xét.

Trong đời sống chung

Động từ “cần phải” có liên hệ với những quy luật, những lễ thói của môi trường và của những tổ chức nơi chúng ta sống. Luật lệ là điểm quy chiếu cần thiết cho đời sống xã hội, cho việc hợp tác, và khống chế những hành vi lạm dụng và bạo lực. Xác định những chỉ dẫn rõ ràng trên quyền và nghĩa vụ của mỗi người, trên những gì tốt và những gì bất công là tốt, nhưng nếu như tuyệt đối hóa lễ luật thì chúng ta có thể trở thành nô lệ của lễ luật và cũng có thể cản trở sự phát triển của lương tâm đạo đức trên vấn đề đúng và không đúng, trên vấn đề phán xét và kết án.

Đức Thánh Cha Phanxicô đã nói trong *Dung mạo lòng thương xót* rằng: “Một đảng, cảm dỗ muốn chỉ tập trung vào công lý làm chúng ta quên rằng đó chỉ là bước đầu, đương nhiên là cần thiết và không thể thiếu, nhưng Giáo Hội phải tiến xa hơn để đạt tới một mục tiêu cao hơn và quan trọng hơn”. Đích điểm đó chính là lòng xót thương và người ta đến được đó bằng việc dẫn mình vào một cuộc hành hương.

Những bước hành hương

Các khoa thuộc chuyên ngành tâm lý học nhận định rằng cuộc sống con người là một tiến trình năng động của sự phát triển và nhìn nhận nó như

“Đời sống là một cuộc hành hương và mỗi chúng ta là một lữ khách đang hướng đến mục tiêu ước mong” (Đức Thánh Cha Phanxicô).

một cuộc hành hương hướng tới sự tròn đầy của con người. Điều này làm cho chúng ta có thể vượt lên trên những luật lệ và công lý, điều làm cho con người có sự cảm thông và lòng thương xót.

Kohlberg, thông qua một khảo sát lớn với tình huống khó xử trong những vấn đề đạo đức, đã phát triển một lý thuyết về sự phát triển của lương tâm đạo đức và xác định sáu giai đoạn tăng trưởng và được chia thành ba cấp độ. Tuy vẫn là một lý thuyết với nhiều giới hạn, nhưng có thể cung cấp cho chúng ta những gợi ý hữu ích.

Cấp độ I: tuổi thơ. Trong giai đoạn đầu đời này, trẻ em coi là đúng tất cả những gì không bị trách phạt. Trẻ coi là chỉ những người lớn mới có quyền trách phạt thôi.

Khi nào người ta cố gắng sống theo luật thì cảm giác chiếm ưu thế sẽ là **sợ sệt**.

Trong giai đoạn hai, những hành động được cho là đúng khi nó đem lại điều hữu ích, hoặc nó làm cho người ta được thỏa mãn một vài nhu cầu nào đó. Những người lớn không chỉ được trẻ em xem như những người có quyền trách phạt nhưng còn là người thường cho trẻ khi chúng biết cách làm hài lòng họ. Trong giai đoạn này thì **lợi ích cá nhân** chiếm ưu thế.

Cấp độ II: tuổi vị thành niên. Trong giai đoạn ba, với sự phát triển nhận thức khá nhanh các em dần nhận ra giá trị của từng nhóm xã hội, và sự phát triển tình cảm cùng với cảm thức thuộc về đã làm cho thanh thiếu niên khắc phục thái độ coi mình là trung tâm như những giai đoạn trước. Sự chấp nhận của nhóm trở thành một phần thưởng tốt nhất với cô cậu ở độ tuổi dậy thì và để có được nó thì người ta không quản ngại những hy sinh. Những gì mà nhóm - gia đình, trường học, bạn bè - đề xuất và chuẩn nhận đều trở thành chân lý. Một trong những giá trị hiện tại thì **sự chuẩn nhận và đồng nhất hóa với nhóm** chiếm ưu thế.

Trong giai đoạn bốn người ta lưu tâm đến luật lệ và trật tự xã hội. Sự thuộc về và hiểu biết về

các nhóm xã hội cùng với những giá trị đề xuất cũng khác và nhiều khi xung khắc với nhau; dần có khả năng nhìn nhận với quan điểm của người khác; phát triển khả năng suy tư trừu tượng; hướng mình về một xã hội mở rộng và phức tạp hơn, trực giác được sự cần thiết của luật lệ được cụ thể trong bốn phạm vi và trách nhiệm làm cho trẻ vị thành niên biết cách sống bình an với mọi người. Tinh thần trách nhiệm được trưởng thành hơn giúp cho trẻ vị thành niên dần vượt qua khuynh hướng quy về chính mình hay nhóm của mình nếu như những điều đó gây tổn thất đến quy luật chung của xã hội. Giữa những giá trị điển hình mà độ tuổi quan tâm thì cảm thức về **sự công bằng và tính hợp pháp, những bốn phạm vi phải chu toàn** chiếm ưu thế.

Cấp độ III: người trưởng thành. Ở giai đoạn năm người trưởng thành hiểu là luật lệ không mang giá trị tuyệt đối và người ta có thể trao đổi và đối thoại cách hợp lý cho phù hợp với yêu cầu cần thiết của xã hội. Tuy vẫn rất tôn

trọng luật lệ nhưng người ta nhận ra là có khả năng trao đổi và bỏ tước cho lệ luật những yếu tố cần thiết vì lợi ích chung. Ở giai đoạn này, dấu tính hợp pháp vẫn chiếm ưu thế, nhưng người ta vẫn cho là **có thể đồng ý một sự thay đổi vì ích chung**.

Để mô tả **giai đoạn sáu** thì Kohlberg không tìm được dữ liệu trong các cuộc phỏng vấn. Trong giai đoạn này thì sự tốt lành được đánh giá một cách minh nhiên nhờ vào lương tâm trong sự tương quan với những chuẩn mực đạo đức phổ quát về công bằng và bình đẳng nhân quyền, tôn trọng nhân phẩm của mỗi con người, không thể bị xâm phạm đến sự sống và đến sự tự do.

Một lối đi có thể

Niềm tin là một hỗ trợ lớn lao trong cuộc hành hương đến sự tròn đầy của hữu thể con người. Sự phát triển của lương tâm đạo đức là một tiến trình chậm, tiệm tiến, phức tạp và có thể ngưng lại ở bất cứ giai đoạn nào. Không thiếu những người lớn vẫn sợ sệt nhất là khi họ sống kinh nghiệm tuổi thơ với các bậc cha mẹ độc đoán.

Sự phát triển trí tuệ, cảm xúc, phẩm chất của môi trường, của các mối tương quan liên vị và văn hóa ảnh hưởng trên việc đào luyện của con người. Từ 11-12 tuổi, với sự phát triển mạnh mẽ của trí tuệ, người trẻ vị thành niên hiểu được sự cần thiết của lễ luật để ổn định trật tự xã hội. Còn những người lớn thì họ thường áp dụng lễ luật vì đó là điều hợp pháp và có ích.

Để hòa hợp với lý trí cần phải phát triển tình cảm, tinh thần thuộc về, khả năng đặt mình vào góc nhìn của người khác và có khả năng chăm sóc lẫn nhau. Thái độ này chúng ta học được trong gia đình ngang qua các tương quan tình cảm và ngang qua sự mở rộng ra trong các nhóm bạn hữu và với tuổi đời người ta có thể mở rộng ra tới đại gia đình nhân loại. Gia đình và những người trưởng thành đích thực có ảnh hưởng rất lớn tới tiến trình và nhịp độ phát triển của những người trẻ.

Một môi trường khép kín có thể làm cho tiến trình phát triển ngưng lại và không thể tiến đến một bước cao hơn. Trong thực tế chúng ta có thể thường xuyên lý luận rằng: “từ trước đến giờ vẫn làm như vậy”. Một thế giới hỗn tạp với nhiều giá trị khác nhau nhiều khi khiến chính những giá trị này cũng đối kháng với nhau và đòi hỏi chúng ta phải đối chiếu chúng trong nhiều nền văn hóa. Nhiều khi chúng ta nhận thấy có nhiều đối kháng giữa luật lệ, sự phán xét và lòng xót thương.

Để vượt lên trên cái khung của lễ luật và sống sự cảm thương với toàn thể nhân loại đòi hỏi chúng ta phải thiết lập tương quan thân mật với Thiên Chúa. Chính Ngài đã là một mẫu gương trong việc sống lễ luật với lòng xót thương.

Những ngày của lòng thương xót TƯ LIỆU



Những ngày của lòng thương xót

Maria Antonia Chinello - Julia Arciniegas
machinello@pfse-auxilium.org - j.arciniegas@cgmfa.org

Phúc thay kẻ lấy Ngài làm sức mạnh, ấp ủ trong lòng giấc mộng hành hương. (Tv 84). Cuộc sống này là một cuộc hành hương - như Đức Thánh Cha Phanxicô đã viết trong thông điệp gửi Đức Hồng Y Gianfranco Ravasi trong phiên họp của các Giáo hoàng học viện - và con người là một lữ khách, là khách hành hương trên con đường hướng tới đích điểm ước mong.

Trong cuộc hành trình, đi hành hương nghĩa là đặt những bước chân của bạn và lịch sử đời bạn vào một hành trình ngàn năm lịch sử gắn liền với những người đi trước bạn. Hãy lắng nghe, trong thinh lặng - quá khứ của bạn và hướng tới một tương lai không hề biết trước được hướng dẫn bởi một sự tìm kiếm sâu xa của chính bạn. Hành hương là một trong những yếu tố quan trọng của năm Thánh và đó là một trong những hình ảnh

diễn hình tóm gọn đời sống của Giáo hội và mỗi người Kitô hữu. Đó cũng là một dấu hiệu cho thấy rằng ngay cả lòng thương xót cũng là một mục tiêu cần đạt tới đời đời thân và hy sinh như chúng ta đã đọc thấy trong số 14 của Tông sắc Dung mạo của lòng thương xót. Như thế, hành hương là động lực cho sự hoán cải. Nó mang ý nghĩa nội tâm của việc tìm kiếm với sự cần thận chú tâm.

■ Khách hành hương và những cuộc hành hương

“Pilgrim” - “Khách hành hương” phát xuất từ “peregrinus” (nguyên ngữ là “per ager” nghĩa là ngang qua cánh đồng). Nó muốn diễn tả một hành trình hay rõ hơn là sự lang thang bất định của một người xa lạ. Tuy nhiên, theo dòng thời gian, thuật ngữ này dần mang một ý nghĩa chính xác hơn: khách hành hương là người thực hiện một chuyến hành trình vì công việc, để gặp gỡ một người thân trong gia đình, được thúc đẩy bởi sự ham hiểu biết. Hành hương là khi chúng ta quy tụ lại trong lịch sử và có những yếu tố thiết yếu được lặp lại: một hành trình để đi, có điểm đến và một động cơ sâu xa nhắc nhở những cuộc gặp gỡ huyền nhiệm. Những yếu tố này tồn tại trong nhiều hình thức khác nhau tùy thuộc vào các nền văn hóa và tôn giáo: có những nơi nhấn mạnh đến con đường và những lao nhọc của người lữ khách; một vài nơi khác nhấn mạnh đến “trung tâm”, một nơi thánh, địa điểm mà khách hành hương đến để gặp gỡ một mẫu nhiệm.

Người ta thực hiện cuộc hành trình trong thời xa xưa và hôm nay họ vẫn tiếp tục hành trình vì công việc, vì muốn đi du lịch để thỏa mãn nhu cầu biết đến những nơi kỳ lạ, và những lý do văn hóa...

Ngày nay, toàn cầu hóa đã củng cố ý tưởng về một sự luân chuyển tự

do, về một thế giới không còn biên giới, nơi mà mọi thứ đều được nối mạng. Tạo cảm giác về một thế giới nhiều cấp độ, bước đi với một tốc độ nhanh hơn, nơi mà tuy nhiên giới hạn giữa các cấp độ khác nhau không mỏng manh và uyển chuyển như chúng muốn chúng ta tin.

Khái niệm về linh động (của Zygmunt Bauman) giống như phong cách sống của một bộ phận nhân loại giàu có. Trái lại, đối với những người nghèo, mỗi một ranh giới, thường không nhìn thấy được, lại là một bức tường rất khó vượt qua. Biển Địa trung hải là một minh họa cho điều này. Nó chính là biên giới “linh động” giữa Châu Phi và Châu Âu. Những ai muốn vượt qua phải chấp nhận một cái chết tang thương khi bị chìm tàu và những ai may mắn vượt qua được cũng phải đối diện với nhiều thăng trầm, bị chối bỏ và những bức tường ngăn cách khác, không được sống cách công khai.

Cũng có những chuyến hành hương khác trong thời đại chúng ta: Có hàng ngàn người hằng ngày hiện diện dọc theo con đường của Santiago de Compostela và trên đường Francigena. Những khách hành hương vẫn đi bộ theo truyền thống đến các đền thờ trong địa phương. Mỗi năm, cộng đoàn Taizé đều khởi xướng “những cuộc hành hương của niềm tin trên trái đất”. Những người trẻ tham dự Đại hội giới trẻ thế giới tại Krakow năm 2016 đã hành hương cùng với Đức Thánh Cha Phanxicô. Và năm Thánh lòng thương xót này không phải là một điểm đến nhưng là điểm khởi hành cho những người tin đến với Roma và các Đền thờ khác của Năm Thánh được trải dài trên toàn thế giới.

■ Dụ ngôn của sự hoán cải

Hành hương là một hành trình tôn giáo. Con người không chỉ là một

hữu thể lao động hay một hữu thể kinh tế nhưng trên hết họ là một hữu thể tôn giáo. Họ nhận ra mình luôn trong trạng thái hành hương.

Người hành hương Kitô giáo nổi tiếng Eteria đã bắt đầu tường thuật những cuộc hành trình của bà khi viết: “Tôi là một người hiếu kỳ”. Câu chuyện về con người luôn là câu chuyện của những người nam và người nữ hiếu kỳ, những con người đang tìm kiếm, những người yêu mến các cuộc hành hương thiêng liêng. Đó là lý do tại sao chuyến hành hương là một dụ ngôn về sự hiện diện của con người sẽ không bao giờ hoàn tất cho đến khi được an nghỉ trong Chúa. Ngày nào còn sống, mọi người đều giống tổ phụ Abraham, người lữ khách của niềm tin và vì thế luôn tiến bước, luôn đi tới.

Vì thế, cả người lữ khách và những cuộc hành hương đều diễn tả những chuyển động hoán cải. Nơi đó, chúng ta được mời gọi trở nên lời đáp trả “ở đây” và “bây giờ” với những ân sủng vốn đã tuôn trào trong câu chuyện lịch sử của mỗi cá nhân, của nhân loại, của các dân tộc và của toàn thế giới. Như những người hành hương của dân tộc Israel, như Đức Giêsu người lữ khách trên con đường từ Galilê đến Giudea, như Giáo hội lữ hành trong những thiên niên kỷ của thời gian của lịch sử.

Đó là cuộc hành hương mà chúng ta thực hiện như một dấu chỉ hữu hình của một cuộc hành hương tách rời khỏi cuộc sống trước đây và cả sau này nữa để hướng về Thiên Chúa. Đó là những giai đoạn của một cuộc hành trình thánh thiện ấp ủ trong lòng những lữ khách đang trên đường hướng tới Vương quốc (Tv 84), một hành trình hoán cải được hiện thực bởi sự hỗ trợ của huấn giáo và đời sống các bí tích.

Thật quan trọng để “trở thành

những người hành hương” vì những thái độ của chuyển động, tiến bước, lao nhọc, dừng lại, chuyển hướng, đến nơi, chính là của hành trình con người và của cuộc hành trình nội tâm hướng đến độ sâu của hiện hữu và hành động, để bước vào một đời sống được canh tân và đổi mới.

Chúng ta có thể trở nên những người hành hương ngay tại nơi mà chúng ta đang sống, đang làm việc, trong những nỗi lo lắng, vui mừng và ở ngay cả nơi chúng ta đang than khóc. Những ngày tháng **“Lạy Chúa, ngày là của Chúa. Và con là của ngày”** (Dag Hammarskiöld) Thiên Chúa đến với và mời gọi chúng ta hãy để cho Ngài bước vào. Giống như ông Giakêu: “Xuống mau đi vì hôm nay tôi phải đến nhà ông”.

Paolo Curtaz đã có một lời chú giải rất lạ: “Thiên Chúa đang tìm kiếm bạn. Người luôn đi bước trước. Thiên Chúa yêu mến bạn, không xét xử bạn. Chúng ta đi tìm một Đấng đang tìm kiếm chúng ta”. Cuộc sống của chúng ta giống như một trò chơi trốn tìm. Cuối cùng, hãy để cho Thiên Chúa chạm đến chúng ta. Chúa Giêsu không kết án Giakêu. Người chờ đợi ông. Tình yêu của Thiên Chúa đi trước sự hoán cải của chúng ta. Thiên Chúa không yêu mến chúng ta vì chúng ta tốt lành, nhưng vì yêu mến chúng ta mà Người làm cho chúng ta trở nên tốt lành. Chúa Giêsu không yêu cầu. Người không đặt điều kiện. Nếu Chúa Giêsu nói: “Giakêu, tôi biết ông là một tên cướp, nếu ông đến trả lại gấp 4 lần những gì ông đã lấy, tôi sẽ đến nhà ông”, thì Giakêu sẽ vẫn ở lại trên cái cây đó. Thiên Chúa luôn đi trước sự hoán cải của chúng ta, thức tỉnh và tha thứ cho chúng ta trước khi chúng ta biết ăn năn. Chính sự tha thứ của Người đã hoán cải chúng ta. Ôn cứu độ chưa từng được nghe nói và bất ngờ đến nỗi nó dẫn chúng ta đến sự hoán cải. Cuộc gặp gỡ với Giakêu kết thúc cuộc đời công khai của Chúa Giêsu. Từ Giêricô đến Giêrusalem chưa đến 30km. Tại Giêrusalem Chúa Giêsu sẽ chết. Chỉ những người tò mò mới gặp được vị Tôn Sư. Dù cho cuộc đời của họ và những giới hạn của họ thế nào đi nữa, cái nhìn của Chúa, sự chờ đón của Người, lòng nhân hậu của Người sẽ làm tan chảy những bóng tối trong chúng ta và làm cho chúng ta được đổi mới, làm cho chúng ta được nên thánh. Tất cả chúng ta đây, những người bạn, những người môn đệ. Tất cả những ai muốn bước theo Thầy Giêsu hãy lên tiếng, hãy xuống khỏi cây, hãy đứng về phía Người. Bạn là ai không quan trọng, cũng không quan trọng bạn đã đi xa đến mức nào hoặc những lỗi lầm mà bạn đang mang theo. Không thành vấn đề khi bạn nhìn Thiên Chúa đi qua chỉ vì tò mò”.

Hôm nay chính là ngày, thời điểm mà Chúa Giêsu muốn đến nhà của bạn. Vì thế, “Lạy Chúa, Chúa là ngày hôm nay và con là của ngày hôm nay” (Dag Hammarskiöld).

■ **Thực hành, yêu mến, bước đi**

Tiên tri Mikha đã diễn tả mối liên hệ trực tiếp giữa những gì là tốt với những gì Thiên Chúa đòi hỏi giữa việc bước đi và hoán cải: “Hỡi người, bạn đã được nói cho hay điều nào là tốt, điều nào Đức Chúa đòi hỏi bạn: đó chính là thực thi công bằng, yêu quý nhân nghĩa và khiêm nhường

bước đi với Thiên Chúa của bạn” (Mk 6,8). Đó là dấu ấn của Thiên Chúa trên mỗi người, hạt giống mà Ngài đã đặt để trong cõi lòng của mỗi thụ tạo. Hãy làm theo bộ ba các lời khuyên: thực hành, yêu mến và bước đi sẽ làm cho chính bạn và thế giới này trở nên tốt đẹp hơn. Bởi vì đó là những điều tốt đẹp. Sự liên kết giữa suy nghĩ và hành động, giữa lời nói và việc làm. Chúng ta hãy sống sự mềm mòng, bất bạo động, hiểu biết sâu xa về con người, biến cố, lịch sử. Hình ảnh của những kẻ tin là tất cả những ai đang bước đi với Thiên Chúa thật là đẹp. Tay trong tay, cùng nhau đi dọc theo con đường. Nếu chúng ta không bước đi với Thiên Chúa, chúng ta đánh mất ý nghĩa về tầm vóc của chính mình và chúng ta thấy mình lẻ loi, cô độc. Chúng ta liều lĩnh lấy mình làm thước đo cho mọi sự.

Đức Thánh Cha Phanxicô đã bắt đầu triều đại của ngài với một dấu hiệu của lòng thương xót. Sẽ không thể nào quên được buổi đọc kinh truyền tin trong ngày chủ nhật đầu tiên khi ngài cầu nguyện từ cánh cửa sổ nhỏ. Khi đó, ngài đã nhắc chúng ta đừng bao giờ mệt mỏi vì tha thứ bởi vì Thiên Chúa không bao giờ mệt mỏi khi tha thứ cho chúng ta. Vào ngày 8 tháng 12 năm 2015, hàng triệu người từ khắp nơi trên thế

giới đã bước qua cánh cửa của lòng thương xót. Và Đức Thánh Cha tiếp tục giải thích cho chúng ta ý nghĩa sâu xa của cử chỉ này: “Bước qua cửa Thánh, chúng ta để cho mình được ôm ấp bởi lòng thương xót của Thiên Chúa và chúng ta cam kết thực thi lòng thương xót ấy đối với tha nhân như Thiên Chúa là Cha đã làm đối với chúng ta”.



■ Bước qua cửa Thánh

Vào ngày 23 tháng 4 năm 2016, Michela La Pietra một nhà báo trong trong nhóm 200 người hành hương của đài RAI Saxa Rubra khi bước qua cửa Thánh tại đền thờ Thánh Phêrô dành cho khách hành hương năm Thánh đã nói:

“Chuyến hành hương mang nhiều ý nghĩa khác nhau: suy tư về những gì chúng ta đang làm, trải nghiệm cách cá nhân về năm thánh mà nhiều đồng nghiệp đã kể lại trong công việc của họ, trở nên chứng tá đức tin khi di chuyển giữa những người hành hương khác và cầu nguyện lớn tiếng, một điều không thường xuyên xảy ra trong cuộc sống hằng ngày. Kinh nghiệm về lòng thương xót, tha thứ là cách thức duy nhất để được xót thương và đến lượt chúng ta [...] Đức cha Fisichella khi gặp gỡ các nghệ sĩ và giới truyền thông vào đầu năm đã nói rằng lòng thương xót hiệp nhất trong nhiệm vụ công bố về vẻ đẹp và sự thật. Vẻ đẹp sinh ra từ sự thật và sự thật nếu không đẹp thì dường như đã đánh mất một điều gì đó. Lòng thương xót là sự thật của Thiên Chúa. Để công bố và truyền rao sự thật này nghĩa là chúng ta phải trở nên khí cụ của lòng thương xót.

Làm thế nào mà một phóng viên có thể trở thành khí cụ của lòng thương xót trong nghề nghiệp của mình?

Ý thức nhận lãnh lòng thương xót của Thiên Chúa làm cho chúng ta nên mạnh mẽ và sâu sắc hơn. Vì thế, chắc chắn là khách quan hơn trong việc tìm kiếm sự thật và đoan chắc rằng khi nói về lòng thương xót, một chủ đề dường như ngày nay ít được nhắc đến như là một công cụ của tình yêu, niềm vui và hạnh phúc, thì có thể lan truyền lòng thương xót đến mọi nơi và với mọi người.

Kinh nghiệm này đã để lại nơi cô điều gì?

Sự tự do của một người cảm nhận được yêu ngay cả khi họ không hoàn hảo. Tôi đã lắng nghe Thiên Chúa.



Kinh nghiệm chính yếu là cảm nhận được sự tha thứ của Thiên Chúa. Chúng ta được yêu và được tha thứ như chúng ta là. Thiên Chúa ở đây vì chúng ta. Cảm thức tội lỗi đè bẹp chúng ta khi chúng ta mang theo tội của mình như một gánh nặng mà không đến với Thiên Chúa. Chúng ta phải biết và cảm nhận mình được yêu với tất cả sự khiếm khuyết và khi chúng ta được yêu, chúng ta có thể tha thứ và sự tha thứ làm cho chúng ta được tự do (Trích từ cuộc phỏng vấn được công bố trên Zenit.org)

■ Lòng thương xót được nhận lãnh và trao ban

Chúng tôi của Michela cho thấy rằng lòng thương xót được học biết trước tiên bởi kinh nghiệm của chính bản thân chúng ta. Vì thế Thánh Phaolô không ngừng lặp lại kinh nghiệm hoán cải của ngài: *“Đức Ki-tô Giê-su đã đến thế gian, để cứu những người tội lỗi, mà kẻ đầu tiên là tôi. Sở dĩ tôi được thương xót, là vì Đức Giê-su Ki-tô muốn tỏ bày tất cả lòng đại lượng của Người nơi tôi là kẻ đầu tiên, mà đặt tôi làm gương cho những ai sẽ tin vào Người, để được sống muôn đời”* (1 Tm 1, 12-16). Thánh Phaolô nhớ lại cách thức mà Thiên Chúa đã chạm đến ngài và chọn ngài làm tông đồ cho Chúa: *“Tôi đã được Người thương xót”*. Điều làm cho ngài trở nên tông đồ đó chính là lòng tin Thiên Chúa dành cho ngài bất chấp tội lỗi. Lòng thương xót được học biết bởi cảm thấy Thiên Chúa tiếp tục tín nhiệm nơi chúng ta và mời gọi chúng ta cư xử với người khác trong cùng một cách thức mà Thiên Chúa đã đối xử và vẫn tiếp tục



đối xử với chúng ta. Lòng thương xót cần được học biết bởi vì Cha chúng ta vẫn tiếp tục tha thứ cho chúng ta.

“Học cách hành động với lòng thương xót là học từ nơi vị Thầy sự gần gũi, không sợ hãi những người bị loại trừ, những người ô uế và tội lỗi. Học cách nâng đỡ những ai vấp ngã mà không sợ bị đàm tiếu. Mỗi thái độ thiếu thương xót, dù trông có vẻ đúng, sẽ trở thành sự ngược đãi. Sự thông minh khéo léo hệ tại nơi việc kiên cường những bước đường của hy vọng, những bước đường ưu tiên cho thái độ tốt lành và làm rực sáng lòng thương xót.” (Đức Thánh Cha Phanxicô, *Sứ điệp qua video nhân dịp Năm thánh ngoại thường của Lòng Thương Xót* tại Châu Mỹ, Bogotá, 27-28 tháng 8 năm 2016)

Đỉnh cao của lòng thương xót tuôn trào từ tình yêu Thiên Chúa khi đối diện với những nỗi thống khổ của con người vẫn đang tiếp tục nói với chúng ta và khẩn nài chúng ta hãy công hiến những dấu chỉ mới của lòng thương xót. Thật thế, lòng thương xót chân thực được tìm thấy nơi những nghĩa cử hằng ngày và làm cho hành động của Thiên Chúa được tỏ tường giữa chúng ta. Lòng thương xót của con người chưa trở nên lòng thương xót thật bao lâu chưa đạt tới những hành động cụ thể hằng ngày.

■ Những động từ của lòng thương xót

Đâu là những cửa Thánh trên trái đất này? Đâu là những cánh cửa của Thiên Chúa? Ermes Ronchi đã đặt câu hỏi và anh kết luận bằng việc xác định sẽ không có ý nghĩa gì khi bước qua cửa Thánh của các nhà thờ mà không bước qua cửa Thánh của những người nghèo, những người đau ốm và không cho những ai đang đói khát bước qua cánh cửa của nhà bạn, không cho những người cô đơn bước vào cánh cửa trái tim bạn. Không có ý nghĩa gì khi nài xin lòng thương xót của Thiên Chúa mà lại không trao nó lại cho những người thân cận. Nếu năm Thánh không chạm đến đời sống, đó không còn là năm Thánh nữa. Năm Thánh sẽ là Thánh nếu chúng ta viết trên những trang, những dòng và những đoạn của chúng ta câu chuyện tình yêu bằng chính đôi tay của chúng ta. Lòng thương xót là một nghệ thuật và được học bằng cách liên kết 3 động từ: “nhìn thấy”, “dừng lại”, “chạm đến”. Đó là những cử chỉ đầu tiên của người Samari nhân hậu.

Nhìn thấy. “Ông nhìn thấy người ấy và chạnh lòng thương”. Người Samari nhìn và để cho mình bị thương tích bởi những vết thương của người bị nạn. Lòng thương xót khởi đi từ ánh nhìn không xét đoán của Tin mừng: “Ánh nhìn của Chúa Giêsu trong Tin mừng chưa bao giờ dừng lại trên tội lỗi của con người nhưng luôn

dừng lại trên những nhu cầu của họ.” (Johann Baptist Metz). Rất nhiều lần, Tin mừng đã nói với chúng ta về Chúa Giêsu “Người đang đi, thì Người nhìn thấy” (Mt 4,18). Người bước đi và hiện diện với tất cả những gì

Dù cho bạn đang đi trên bất cứ con đường nào, hãy làm điều đó với niềm tin tưởng và hy vọng. Hy vọng vào tương lai điều mà bạn có thể kiến tạo với sự trợ giúp của Thiên Chúa; hãy tín thác nơi Thiên Chúa Đấng luôn trông chừng bạn trong tất cả những gì bạn nói và bạn làm. Tất cả chúng tôi những người đi trước các bạn ước muốn chia sẻ với các bạn một cam kết sâu xa cho hòa bình. Tất cả những người đương thời sẽ cùng tham gia với bạn trong những nỗ lực của bạn. Tất cả những ai đến sau bạn sẽ được bạn khơi hứng trong cách thức bạn tìm kiếm sự thật và sống theo những giá trị luân lý đích thực (Đức Thánh Cha Gioan Phaolo II, sứ điệp nhân ngày thế giới hòa bình 1985).

đang xảy ra chung quanh; trong một không gian đầy sự sống. Người biết nhìn vào những ánh mắt và đọc thấy những gì phản chiếu nơi dòng lệ một lời hứa, một ước muốn. (Ga 20,13)

Dừng lại. Để quan sát kỹ một gương mặt, một khung cảnh, một tác phẩm nghệ thuật hay một con người nghèo khổ, bạn không thể bước nhanh, bạn phải dừng lại. Và không thể “đi qua” như thầy tư tế và Lêvi đã làm trong câu chuyện dụ ngôn. Ở bên kia không có gì cả, kể cả Thiên Chúa. Chỉ có một cách duy nhất để biết một con người, để biết Thiên Chúa, một đất nước, một vết thương: dừng lại, cúi xuống và nhìn thật gần. Hãy nhìn những người khác với từng đường nét của gương

Những người lữ hành của lòng thương xót tại Patagonia

Vào ngày 11 tháng 11 năm 1875, Don Bosco khi tiễn biệt những nhà truyền giáo đầu tiên đến Argentina đã nói những lời này từ tòa giảng của đền thờ Đức Maria Phù Hộ: *“Chúng ta đang khởi sự một công việc thật vĩ đại. Ai có thể biết được về chuyến hành trình này chỉ với một vại hạt giống nhỏ sẽ có thể mọc lên một cây to? Ai có thể biết rằng chỉ với một hạt giống nhỏ nhưng dần dần sẽ lan rộng và làm nên những công trình vĩ đại?”* Đó chính là bạn trẻ Gioan Cagliero, người đã trở thành Giám mục và sau này là Hồng Y. Người đã phát triển công cuộc truyền giáo đầu tiên của Don Bosco tại Patagonia. Hiến mình hơn 20 năm với tất cả sự nhiệt tình cho sứ vụ này, ngài đã đi qua không chỉ Patagonia, nhưng cả Pampas và khi đó dù chưa có bất kỳ phương tiện truyền thông nào, ngài đã cưỡi ngựa đến các bộ lạc của người thổ dân da đỏ và tự mình rửa tội cho họ dù phải vượt qua những hành trình dài. Ví thế, ngài có thể được xem như nhà truyền giáo lưu động vô địch. Có biết bao nhiêu là thiếu thốn và nguy hiểm trong những chuyến đi này. Trong suốt cuộc hành trình, không hiếm khi lấy mặt đất tro bụi làm giường, những bữa ăn với miếng thịt cứng bám đầy bùn đất và lấy nước sông làm nước uống (Fasulo A., *Truyền giáo Salêdiêng*, Torino, SEI, trang 23-24).

mặt, của đôi mắt, của giọng nói. Hãy nhìn như những trẻ thơ và lắng nghe như những người đang yêu, trong tinh lặng.

Chạm đến: Mỗi lần Chúa Giêsu xúc động, Người dừng lại và chạm đến. Người chạm đến những nơi không thể chạm tới, những người bị phong hủi, những người mù, con trai bà góa thành Nain. Chạm đến là một từ khó, đặt chúng ta vào một thử thách bởi không luôn dễ để chạm đến. Tôi không muốn nói đến những người bị mắc bệnh truyền nhiễm nhưng thậm chí những người ăn xin. Bạn bố thí và để rơi những đồng xu từ trên xuống, cẩn thận để không chạm đến bàn tay đang ngửa ra xin, giữ một khoảng cách an toàn, và không nói một lời chào. Và những người nghèo tồn tại như một vẩn nạn chứ không phải trở nên một khe hở của vô biên... Chạm đến là một cách để yêu mến, trong cách thức hết sức thân mật. Đó còn là một cái hôn và sự âu yếm. Điều này mở ra một mùa gặt mới. Nhìn thấy, dừng lại, chạm đến là những cử chỉ nhỏ. Nhưng ban đêm lại được bắt đầu với ngôi sao đầu tiên và một thế giới mới lại được bắt đầu với người Samari tốt lành (Ermes Ronchi, *Sứ điệp của Thánh Antôn*, tháng giêng 2016)

Lòng thương xót trở thành phương pháp sư phạm

Trong giấc mơ 9 tuổi của Gioan Bosco, cậu đã nghe những lời giáo huấn về phương pháp sư phạm: *“Không phải dựa trên những cú đấm đá nhưng bằng lòng từ ái và thương xót mà con sẽ chinh phục được các bạn của con”*. Lòng tốt là cột trụ của hệ thống dự phòng, một thái độ dựa trên lòng thương xót đã định hình nên đời sống và sứ mệnh của Don Bosco và từ đó trở thành căn tính giáo dục của người Salêdiêng.

Lòng tốt là một loạt những nghĩa cử cụ thể làm lan tỏa sự quý trọng và tin tưởng nơi các học sinh. Đó là một yếu tố thiết yếu hỗ trợ cho sự tăng trưởng liên tục hướng tới sự hoàn thiện, về đẹp và sự tốt lành. Don Bosco xác quyết: *“Chúng ta có thể đạt được nhiều hơn với một ánh nhìn nhân hậu, một lời nói khích lệ với sự tin tưởng thấm vào cõi lòng hơn là những lời khiển trách chẳng mang lại điều gì ngoài sự bối rối và lo âu”*.

Không chút nghi ngờ, những xác tín này hé mở cho chúng ta rằng ở trung tâm của linh đạo của ngài là ý niệm về Thiên Chúa, người Cha quan phòng và giàu lòng thương xót, luôn sẵn sàng tha thứ và chờ đón những đứa con ngộ nghịch trở về với Ngài (Trích trong tập sách: *“Thực hành sùng kính lòng thương xót của Chúa”*, được viết vào năm Don Bosco 31 tuổi, xuất bản năm 1847, thời kỳ đầu trong sứ vụ linh mục của ngài.)

Yêu mến, trắc ẩn và thương xót cũng được biểu lộ nơi cuộc đời và sứ mệnh của Maria Domenica Mazzarello. Từ lời thưa vâng quảng đại nhận lời chăm sóc cho những người họ hàng bị đậu mùa cho đến việc hiến toàn bộ cuộc sống cho sự thánh thiện của các chị em, hành trình thiêng liêng của mẹ biểu lộ một trái tim bén rễ sâu trong trái tim Chúa Giêsu. Một diễn tả rất mạnh mẽ trong linh đạo của ngài đã trở thành sư phạm của lòng thương xót trong việc đồng hành với các chị em, được tìm thấy trong bức thư số 26.4, gửi cho các sơ của nhà Montevideo Villa Colón, được viết vào ngày 11.09.1879: *“Mẹ liên li cầu nguyện nài xin phúc lành của*

Một ngày mới (Trích từ Madeleine Delbrêl, *Thấy tu nhỏ*, Nhà xuất bản Gribaudi, Torino 1990)
Một ngày mới bắt đầu.
Giêsu muốn sống ngày này trong tôi. Ngài không cô độc.
Ngài bước đi giữa con người.
Hôm nay Ngài cùng tôi bước đi giữa những con người.
Ngài sẽ gặp gỡ
mỗi người bước vào nhà tôi,
mỗi người mà tôi gặp trên đường,
những người giàu có và nghèo khó giống như vào thời của Ngài,
những người trí thức và dốt nát,
những trẻ em và những người lớn,
các vị thánh và cả những tội nhân,
những người mạnh khỏe và những ai đang đau yếu.
Tất cả đều là những người mà Ngài đang tìm kiếm.
Mỗi người đều được Ngài đến để cứu vớt.
Với những ai nói chuyện với tôi,
Ngài cũng sẽ có một điều gì đó để nói với họ.
Với những ai không có gì,
Ngài sẽ có một điều gì đó để trao ban . . .
Giêsu vẫn không ngừng được gửi tới bất cứ nơi nào.
Chúng ta không thể miễn trừ cho mình không hiện hữu,
ở mọi thời điểm,
như những người được Thiên Chúa sai vào thế giới.
Giêsu ở trong chúng ta, không ngừng được sai đi,
trong mọi ngày mới được bắt đầu,
đến toàn thể nhân loại, trong thời đại chúng ta và trong mọi thời đại
trong thành phố của chúng ta và trên toàn thế giới
Ngang qua những anh chị em gần nhất
mà Ngài mời gọi chúng ta phục vụ, yêu mến, cứu thoát
để lòng nhân hậu như biển cả của Ngài
có thể chạm đến tận cùng thế giới,
và có thể đi đến tận cùng của thời gian.

Bài hát của cuộc hành trình
Ổ mặt trời, hãy chiếu sáng trái tim tôi,
Ổ những cơn gió, với hơi thở của bạn hãy thổi tung đi những đau khổ và bệnh tật!
Tôi không biết trên mặt đất này có niềm vui nào sâu xa hơn là hành trình đi đến vùng đất xa xôi.
Hướng đến những bình nguyên mà tôi đang bước tới,
mặt trời sẽ đốt cháy tôi, biển cả sẽ làm tôi nên tươi mới;
để dự phần vào sự sống trên hành tinh của chúng ta.
Tất cả các giác quan mở ra như lễ hội.
Và như thế mỗi ngày mới
phải chỉ cho tôi những người bạn mới, những anh chị em mới,
cho đến khi tôi có thể đưa ra ánh sáng mọi năng lực,
trở thành bạn và khách quý của tất cả các vì sao.
(Hermann Hess)



Thiên Chúa cho các chị em, để các chị em có thể mặc lấy tinh thần tốt lành của Chúa Giêsu, để các chị em có thể làm nhiều điều tốt lành cho chính mình cũng như những người thân cận đang cần đến sự trợ giúp. Đúng thế, nhưng thế nào là tinh thần của Chúa chúng ta? Đó là sự khiêm tốn, kiên nhẫn, đầy lòng thương xót. Đặc tính thương xót của Chúa Giêsu là không bao giờ đau khổ cho đủ vì chúng ta và điều gì đã khiến Ngài phải chọn đau khổ nhiều hơn nữa...? Hãy can đảm lên, hãy bắt chước Chúa Giêsu rất yêu mến của chúng ta trong mọi sự, đặc biệt trong sự khiêm tốn và nhân hậu... Hãy cầu nguyện cho mẹ để cả mẹ nữa cũng có thể làm được như vậy.”

Những lời dạy dỗ này đã được lớn lên trong chính cuộc đời của mẹ và làm cho cô bé Main được Thần Khí uốn nắn đã trở thành một người phụ nữ mạnh mẽ, giàu lòng thương xót và trắc ẩn đối với mọi người.



Trong một thế giới liên tôn

Mara Borsi
mara@fmails.it

Hãy đọc những dấu chỉ thời đại như những môn đệ và chúng nhân của Chúa Giêsu. Chúng ta được mời gọi để khám phá ra những giải pháp cốt lõi cho thế giới. Bối cảnh mới của toàn cầu hóa, việc con người di chuyển từ lục địa này sang lục địa khác đã làm cho những quan điểm và những niềm tin khác nhau giao thoa với nhau.

Do phong trào di dân mà nhiều quốc gia có truyền thống Kitô giáo lâu đời đã phải đối diện với tình trạng đa tôn giáo. Ở những vùng khác, cách riêng ở Châu Á, các Kitô hữu chỉ là thiểu số. Họ chìm ngập trong một bối cảnh văn hóa in đậm dấu ấn của nhiều tôn giáo lớn như: Phật giáo, Ấn Giáo, Khổng giáo và Đạo giáo. Ở một số nơi có người Công Giáo do quá trình thực dân hóa ép buộc, những truyền thống tôn giáo tôn giáo lâu đời bị lấn át nhưng vẫn luôn tồn tại và lại trở lên mạnh mẽ. Ngoài ra, những tôn giáo lớn lại đa dạng hóa trong những xu hướng, những sự tuân phục và tuyên tín khác nhau. Bên cạnh những tôn giáo lớn vốn đa dạng, hiện nay lại xuất hiện thêm những niềm tin mơ hồ của các giáo phái mang tính ngộ đạo và huyền bí. Tất cả chúng ta, không phân biệt dù trực tiếp hay gián tiếp đang bị chìm ngập trong chủ nghĩa đa tôn giáo và tín ngưỡng.

Chúng ta sẽ chung sống với nhau như thế nào? Theo quan điểm nào của thế giới? Trong bối cảnh đó, việc Tin mừng hóa có ý nghĩa gì? Làm thế nào và tại sao những Kitô hữu có thể đối thoại với tín hữu của các tôn giáo khác nhân danh niềm tin của chúng ta.

Không dễ để trả lời cho những câu hỏi này. Nhà thần học Andre Fossion đã nêu rõ 4 nền tảng cơ bản.

■ **Điều đầu tiên là tìm hiểu thông tin.** Đó là đòi hỏi trước tiên, nhân bản, chân lý và trung thực, mà Tin Mừng kiện cường. Có quá nhiều thành kiến đã ngăn trở những cuộc gặp gỡ ôn hòa giữa các tín hữu của các tôn giáo. Vì thế, rất quan trọng để đi xa hơn và để khám phá ra cách thâm sâu nơi các tôn giáo lịch sử và những đặc điểm của họ, thường là phức tạp và đa dạng hơn những gì thoát nhìn thấy. Về phương

diện này, cần tăng cường hơn nữa những nỗ lực trong học đường, các phương tiện truyền thông và văn hóa để làm lan rộng những tài liệu thông tin về các tôn giáo trên thế giới. Những thông tin xác thực là điều kiện cần thiết cho một cuộc gặp gỡ trong chân lý, một cuộc gặp gỡ có nhận định có thể tạo nên những liên minh mà không xóa bỏ đi những khác biệt.

■ **Tìm kiếm những liên minh với các tôn giáo khác** - cụ thể là với các tín hữu của những tôn giáo khác - về những vấn nạn của con người, trong ước muốn chung cho một thế giới mà mọi người cùng chung sống. Chắc chắn, điều đó không có nghĩa là chống lại một thế giới bất khả tri hay vô thần. Ngày nay, thật quan trọng khi hiệp nhất được những người thiện chí từ mọi tôn giáo và truyền thống để xây dựng một thế giới công bằng và hòa bình; để cùng nhau bước đi trên con đường nhân bản hóa và thiết lập mối dây của tình huynh đệ. Cuộc gặp gỡ giữa các tôn giáo sẽ dẫn đến hiệu quả tốt đẹp cho mọi người. Đó là

một cuộc gặp gỡ hướng dẫn mỗi người lần lượt đóng góp vào việc nhân bản hóa, làm giảm thiểu và vô hiệu hóa chủ nghĩa bè phái, bạo lực, bất khoan dung đối với những thành viên của tôn giáo mình và cả các tín hữu của các tôn giáo khác. Kết quả đầu tiên của việc đối thoại giữa các tôn giáo dưới ánh nhìn phê phán về quyền con người, về lý trí và về nhân học sẽ đưa dẫn mỗi người đạt đến điều tốt nhất trong nhân quan của một sự phục vụ tốt hơn cho toàn thể nhân loại.

■ **Dẫn đưa niềm tin của chúng ta đến điều tốt nhất.** Điều này có nghĩa là thanh luyện sự hiểu biết của chúng ta về những sứ điệp Kitô giáo để làm sống lại sự đối thoại liên tôn trong một cách thức mang tính Tin mừng hơn. Chúng ta đã từng biết đến một thời mà nay đã qua rồi. Thời mà Kitô giáo tự xem mình là nơi duy nhất có ơn cứu rỗi. Chúng ta cũng đã từng biết đến một thời mà nay vẫn còn đang tiếp diễn, thời mà Hội thánh nhìn nhận nơi các tôn giáo khác những biểu lộ chân thực của Thánh Thần, mặc dù vẫn tiếp tục thừa nhận nơi mình có sự thành toàn trọn vẹn. Không còn nghi ngờ gì nữa, một thời đại mới đang đến nhân danh những con người cùng niềm tin với chúng ta nơi Đức Giêsu Kitô, chúng ta có thể xem những tôn giáo khác không chỉ như những “hạt giống” hay “những hòn đá chờ đợi” nhưng như những bản giao ước chân thực và đa dạng giữa Thiên Chúa và con người trong lịch sử. Từ viễn tượng này, các tôn giáo, trong cùng một cách thức như Do Thái giáo không được gọi để rồi biến mất bởi vì Thiên Chúa trong sự rộng lượng của Người



vẫn giữ lòng trung thành đối với họ. Các Kitô hữu vì thế có thể nhận ra những nẻo đường của ơn cứu rỗi và của sự tiến đến vương quốc Thiên Chúa dưới những hành động khác nhau của cùng một Thánh Thần, mà Hội Thánh làm chứng về Ngài chứ không đòi giới hạn sự tự do và quảng đại của Ngài. Trong nhãn quan đó, các tôn giáo bổ túc cho nhau và tự nó vốn đã là một quà tặng của ân sủng và sự thật mà người Kitô hữu nhận danh niềm tin của mình có thể nhận ra như dấu vết của ân sủng Thiên Chúa dành cho con người.

Chúa trở nên gần gũi với chúng ta một cách tận căn và dứt khoát. Đó là niềm tin của chúng ta: trong Chúa Giêsu Kitô, Thiên Chúa đã tự hạ và yêu mến chúng ta cho đến cùng, nâng chúng ta lên đến một phẩm giá và một niềm hy vọng mà chúng ta không thể nào tưởng tượng nổi. Làm sao chúng ta có thể lặng im trước Tin mừng này? Nó thúc bách chúng ta phải công bố. Chúng ta công bố về một Đức Kitô tự hạ, khiêm nhường, không bạo lực, tốt lành dễ mến, thân tình. Theo nghĩa này, không thể xem việc hoán cải người khác như một mục tiêu ngay cả khi chúng ta ước muốn nó. Tự trong chính lời loan báo về Đức Kitô phải là hành động của bác ái và hy vọng: một hành động của lòng bác ái thân tình cống hiến cho người khác điều tốt nhất để tin tưởng và hy vọng chứ không muốn hướng người khác về mình; một hành động của niềm hy vọng nơi Thiên Chúa của sự hiệp thông vượt quá những trình bày của chúng ta và

■ **Tái định nghĩa và tinh luyện lại ý nghĩa của sứ mệnh** trong một viễn tượng nhìn nhận sự đa dạng của các tôn giáo trong kế hoạch của Thiên Chúa. Chắc chắn, là Kitô hữu chúng ta không thể chối bỏ sứ mệnh rao giảng Tin mừng. Thật vậy, niềm tin Công giáo đòi buộc chúng ta tuyên xưng Đức Giêsu Kitô là Con duy nhất của Thiên Chúa, qua Người Thiên

từ bây giờ đã hiệp nhất chúng ta trên hành trình của từng người vượt lên trên mọi khác biệt. Trong thời đại đa tôn giáo, sứ mạng Kitô giáo bao gồm việc thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau ưu tiên cho việc tạo nên những liên minh trong việc xây dựng một thế giới ngày càng nhân bản hơn trong niềm hy vọng về một sự hiệp thông cuối cùng nơi Thiên Chúa, Đấng là mọi sự trong mọi người.



Raymond Panikkar (sinh tại Barcelona ngày 03 tháng 11 năm 1918, mất tại Tavertet ngày 26 tháng 08 năm 2010) là một triết gia và thần học gia người Ấn Độ thuộc văn hóa Catalonia. Ngài cũng là một linh mục Công giáo và là một tác giả có nhiều tác phẩm thuộc lãnh vực triết học, hóa học, thần học. Ngài dạy về các tôn giáo tại Đại học Harvard, Mỹ từ năm 1967 và dạy môn lịch sử các tôn giáo và luân lý tại đại học Thánh Barbara ở California.

Bài viết *Kết hợp trời và đất để trao lại cho thế giới một ý nghĩa* của Raymond Panikkar trong báo *"Corriere della Sera"* ngày 28.08.2010.

Trong thời gian hàng thiên niên kỷ, con người đã thường xuyên bị thu hút, ám ảnh và lôi cuốn bởi hai sức mạnh mà những nhà huyền bí gọi là siêu việt và thực tại; những nhà thơ của trời và đất, các triết gia tinh thần và vật chất. Con người đã tranh biện giữa hai thái cực này từ thời đại này đến thời đại khác, lúc thì cho một điều là quan trọng hơn, và coi thường, bỏ mặc hoặc chối từ điều kia (vật chất thì xấu xa, thân xác là nô lệ, thời gian là ảo ảnh) hoặc lúc thì ngược lại (thiên đàng không tồn tại, tinh thần chỉ đơn thuần là sự phóng chiếu và vĩnh cửu là một giấc mơ). Tôn giáo, được hiểu như một chiều kích của con người mà chúng ta có thể gọi là lòng đạo, đứng trước vấn đề về ý nghĩa của cuộc sống, đã dao động giữa hai cực này mà không hoàn toàn quên đi một trong hai cực. Sống ngày hôm nay: trái đất quá hấp dẫn để tận hưởng những khoái lạc của nó. *Trốn chạy thế giới*: thế giới quá phù du để có thể đặt niềm tin vào đó. Tuy nhiên, không thể nghi ngờ rằng ngày nay có nhiều nguyên tắc tôn giáo đã dứt khoát nghiêng cán cân về hướng siêu việt, tâm linh, thế giới khác. "Làm thế nào để lên trời" là nhiệm vụ của tôn giáo; còn "bầu trời vận hành ra sao" lại là nhiệm vụ của khoa học: đây đã là nội dung tranh luận giữa một nhà khoa học (Galileo Galilei) và thần học gia (Robert Bellarmine). Sự phân đôi gây chết người cho cả hai. Tôn giáo bị ngăn cấm trước những vấn đề của con người và khoa học trở thành một thứ trừu tượng tách rời cuộc sống con người. Tôn giáo trở thành một hệ tư tưởng và khoa học trở nên trừu tượng. Trong cả hai trường hợp thân xác đều không có ý nghĩa. Nếu chúng ta không muốn góp phần vào sự tận diệt của nhân loại thì nhiệm vụ của thế hệ này là cản trở về để cử hành sự hiệp nhất giữa trời và đất, một sự hợp nhất thánh thiêng mà nhiều tôn giáo đã đề cập tới, trong đó bao gồm cả Kitô giáo.



Gia đình: một gia sản của Giáo Hội

Giulia Paola Di Nicola - Attilio Danese
danesedinicola@prospettivapersona.it

Gia đình chỉ là đối tượng của sự chú tâm mục vụ của Giáo hội hay là một chủ thể với những ân điển nhằm cấu thành thân thể Chúa Kitô?

■ **Yêu một người “cho đến cùng”.** Các giáo dân phần đông là những người kết hôn, thế mà nhiều khi việc mục vụ hướng về họ như thể những người độc thân. Như thế làm mất đi sự đóng góp riêng theo phẩm trật ơn gọi của họ vào ích lợi của Giáo Hội. Thực đáng kinh ngạc về tương phản của nỗ lực mà những người kết hôn đảm nhận đối với nhau: thể hứa vô điều kiện sự trung thành vô hạn với một hữu thể giới hạn và mỏng dòn. Về điều này những người đam mê văn chương trữ tình có lý: trong sự tín trung của tình yêu phu thê có điều gì vĩnh hằng vượt tầm hiểu, một huyền nhiệm khôn dò nếu không được qui về Đấng Tạo Hóa.



Chính Chúa Giêsu cam đoan sẽ tưởng thưởng xứng đáng dù chỉ một chén nước đã được trao ban với lòng ngay: “Ai cho một trong những kẻ bé nhỏ này uống, dù chỉ một chén nước đã thôi, vì kẻ ấy là môn đệ của Thầy, thì Thầy bảo thật anh em, người đó sẽ không mất phần thưởng đâu.” (Mt 10, 42). Sự trung thành đến chết mà các đôi hôn nhân thể hứa với nhau cho thấy tầm quan trọng của việc dâng hiến cho một người khác - dù không luôn đáng yêu và dẫu không được đền đáp - cùng với người này chia sẻ sự hiện hữu thông qua sự cụ thể thường hằng, một sự sẻ chia với trọn bản thể từ tâm linh cho đến thẳm sâu cung lòng.

■ **Sự chọn lựa duy chỉ một người.** Trong thực tế cuộc sống, tình yêu hăng nồng và cụ thể được biểu tả nếu biết yêu trong Đức Kitô tất cả các thụ tạo mà không dính kết với bất kỳ thụ tạo nào, nếu biết loại trừ khuynh hướng cao rao và cứng nhắc trong quan niệm về chân lý thiếu khoan dung, đến độ chất lên người khác những gánh nặng thái quá (*“Khốn cho cả các người nữa, hỡi các nhà thông luật! Các người chất trên vai kẻ khác những gánh nặng không thể gánh”* Lc 11, 46).

Tình yêu hôn nhân được kiểm chứng qua những cử chỉ chăm sóc nhỏ bé mỗi ngày, ngược với những khuynh hướng duy linh, đặc điểm của những người qui trách cho Chúa sự chăm sóc mà phải có đối người khác, khát về trời cao những gì lẫn tránh thực thi nơi trần thế. Tình yêu cụ thể này cũng giúp vượt thắng cảm dỗ làm cho thanh khiết nên công cụ phục vụ thanh danh.

Mẫu hình quan hệ bình đẳng rất ý nghĩa như đã dần được minh chứng trong lịch sử: giữa hai người có thể bỏ đi luận lý của người chỉ đạo là điều không thể thiếu trong một cộng đoàn có hơn hai phần tử (như trường hợp các dòng tu). Trong việc chung sống những người kết hôn cần phải vâng phục lẫn nhau, như Đức Gioan Paholo II nhấn nhủ trong thông điệp *Phẩm giá người nữ* khi dẫn giải Thư gửi Tín hữu Ephêsô trong viễn ảnh của “sự tùng phục hỗ tương trong Thiên Chúa” (Ef 5,26). Tình yêu làm cho tự nguyện vâng phục bởi muốn hạnh phúc cho người kia, vì thế tự ra khỏi những hoạch định riêng, tính duy luân lý, duy lễ nghĩa, những ảo tưởng xa cách cái ở đây và ngay lúc này của chủ thể.

Cùng với các tín hữu, các đôi hôn nhân kitô giáo học cách phối hợp giữa tình yêu dành cho Chúa và tha nhân trong một hành trình hữu trách và sáng tạo dựa trên khả năng gắn kết vào hai cột trụ của luật Tin Mừng, vượt thắng nguy cơ kép đôi: da diết với tình yêu dành cho tha nhân mà quên Chúa, hay ngược lại, yêu Chúa mà quên bạn đời. Người bạn đời biểu tỏ dung mạo hữu hình của Chúa, Đấng vừa ẩn vừa hiện nơi người mà mỗi người thể hứa trao ban tất cả, ngay cả chính Chúa là kho tàng của tâm hồn. Chính người bạn đời đó một ngày sẽ nói: *“Vì khi ta đói [sự âu yếm, lòng trung thành, chỗ dựa tâm lý, niềm tin...], người đã cho ta ăn”* (Mt 25, 35). Đức Giêsu, Đấng là Đường và Sự Thật, hiện diện trong tha nhân, nhắc nhở tất cả - ngay cả qua đôi hôn nhân - giá trị vô tận của từng hữu thể và tầm quan trọng của việc yêu người khác như chính Người yêu họ, yêu như thể đó là người duy nhất trên thế gian. Đức Giêsu nhắc với chúng ta giới luật thường bị bỏ qua này trong rất nhiều dịp: “Nếu khi anh sắp dâng lễ

vật trước bàn thờ, mà sực nhớ có người anh em đang có chuyện bất bình với anh, thì hãy để của lễ lại đó trước bàn thờ, đi làm hoà với người anh em ấy đã, rồi trở lại dâng lễ vật của mình” (Mt 5, 23-24); “Ta bảo thật các ngươi: mỗi lần các ngươi làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là các ngươi đã làm cho chính Ta vậy” (Mt 25, 40); “xin tha tội cho chúng con như chúng con cũng tha cho những người có lỗi với chúng con” (Mt 6, 12).

■ **Vinh hiển của thân xác.** Không thể phủ nhận rằng bậc đồng trinh vì trọng chuyển tất cả các nguồn năng lực nhân vị vào linh đạo, vào cầu nguyện, vào việc phục vụ Giáo hội và tha nhân nên đặt nét đẹp thể lý vào hàng thứ yếu. Ngược lại, những người kết hôn mà sống tốt tình yêu của họ lại làm vinh danh thân xác mà họ trao hiến cho nhau cách hỗ tương và như thế giúp những người sống đời trinh tiết biết quý trọng một quan niệm về khiết tịnh mà theo đó sự khiết tịnh không chỉ đơn thuần là sự nguyên tuyền thể lý. Cụ thể, sự gắn kết phu thê là thông qua thể lý để đi đến tâm linh. Hôn nhân là chứng từ của một tình yêu mà thông qua sự kết hợp thể lý hay sự chăm sóc hình thể mà đôi bạn đời dành cho nhau, ngõ hầu thể lý được lành mạnh, đẹp đẽ, phục trang thanh nhã, tập luyện dẻo dai (*một tinh thần thanh cao trong một thân thể khỏe mạnh* không phải là một

tư tưởng cổ điển). Khi đôi hôn nhân không làm điều này là một dấu chỉ gián tiếp của sự thiếu hoà hợp trong đời sống chung; điều này đúng cho mọi người, ngay cả những người sống đời trinh khiết ngộ nhận rằng chiều sâu thiêng liêng đồng nghĩa với sự cầu thả. Các đôi hôn nhân nhắc nhở rằng sự huy hoàng thể lý được tiền định để hồi sinh và tầm quan trọng của việc yêu thương, chăm sóc thể lý nơi bản thân, nơi con cái, nơi bạn đời; tầm quan trọng của việc trân trọng thể lý trong quan hệ tình dục hữu trách, tôn vinh thể lý với những cái vuốt ve, những ánh nhìn, những vòng tay. Trong khi hiện thực hóa việc “nên một thân xác” mà Thánh Kinh loan truyền, các đôi hôn nhân sống hành trình của sự ân ái đan kết với tình bác ái được tăng trưởng theo thời gian nhờ thắng vượt tính vị kỷ, sự thiếu trưởng thành, nỗi sợ yêu đến trao hiến mạng sống.

Cả những ai không kết hôn, trong chính phẩm hạnh của đức trinh khiết, nên nhớ ơn gọi của thể lý là cần được đảm nhận trong sự năng động của Thần Khí cũng như trách nhiệm tôn vinh chúng, đừng dè bẹp và sao lãng đối với chúng.

Trong quan hệ hỗ tương, những người sống đời hôn nhân và những người sống bậc đồng trinh phải diễn tả, mỗi người theo cách thức riêng, sự tôn vinh hồng ân thể xác, thực thể được qui cho vinh dự, nhất là trong thời điểm của đau bệnh và lâm tử vì là “đền thờ của Chúa Thánh Thần” và vì thế là nhà tạm để tôn kính, quý trọng, phục vụ. Theo lối diễn tả của Thánh Phaolô thì ngài qui cho thân xác “vinh quang rất thánh” của đền thánh Giêrusalem, hay nói cách khác, nơi hiện diện hữu lý của Thiên Chúa: “Hay anh em lại chẳng biết rằng thân xác anh em là Đền Thờ của Thánh Thần sao? Mà Thánh Thần đang ngự trong anh em là Thánh Thần chính Thiên Chúa đã ban cho anh em. Như thế, anh em đâu còn thuộc về mình nữa, vì Thiên Chúa đã trả giá đắt mà chuộc lấy anh em. Vậy anh em hãy tôn vinh Thiên Chúa nơi thân xác anh em”. (1 Cor 6, 19-20). Quả vậy, Ba Ngôi ngự trị nơi thân xác bởi lẽ thân xác nhận sự sống từ Cha, khuôn rập theo thân thể của Đức Kitô và được “cư ngụ” bởi Thánh Thần. Các bí tích xác nhận phẩm giá này: bí tích hôn phối - dấu tích của hai nên “một thân thể duy nhất”, Thánh Thể - lương thực dưỡng nuôi thân xác, Xức Dầu bệnh nhân - bí tích của sự

Tham khảo: *Verginità e Matrimonio. Reciprocità e diversità di due Vocazioni*, SAN PAOLO, MILANO 2000.

kiện cường thể lý và sự tạm thời lìa bỏ nó. Một sự tôn kính đặc biệt nên dành cho thân thể thai nghén của người nữ vì tiếp nhận, dưỡng nuôi, sẽ chia chính hữu thể mình và đồng thời thông chuyển Ân Sủng và Thánh Thể cho những sự sống mới. Không thể không liên tưởng đến bức ảnh Đức Mẹ của Pietro di Francesca, tái hiện Mẹ như một nhà tạm sống động với các thiên thần đang vén màn như thể trước một sự kiện trọng đại.

Trong cả hai lối đường, bậc đồng trinh hay đời hôn nhân, thân thể có giá trị kết giao, hướng tới sự hiệp thông và trao ban. Đối với Đức Gioan-Phalo II: “Thân thể là có tính kết giao từ nguyên thủy: cứu mang khả năng diễn tả tình yêu; với tình yêu đó con người trở nên quà tặng và, thông qua quà tặng này, hiện thực ý nghĩa của hữu thể mình”. (*Phẩm giá người nữ*, s.18).

■ **Mái nhà-Giáo Hội.** Trong tất cả các môi trường sống cần biểu tả cách trong sáng tình yêu ngự trị nơi đó. Bởi thế, những người kết hôn làm những điều có thể và cả bất khả thể để trang bị cho ngôi nhà riêng cách tốt nhất, trong vài trường hợp có cả đáng đáp và lối diễn tả xa hoa thái quá. Ai ở lưu xá thì làm kinh nghiệm của một môi trường khác xa với một ngôi nhà: sự rộng lớn của địa dư, của các hành lang, của những cửa sổ làm mất đi sự ấm cúng của một tư gia. Điều này cũng gặp thấy nơi vài linh mục với sự thiếu chăm sóc cư gia riêng và sự chăm chút “về vang” cho Nhà Thờ nhằm trình bày sự tương phản giữa “cái tục” và “cái thánh”.

Nhiều lần Tin Mừng, ngược với não trạng của người Do Thái, lại nhắc nhở chúng ta về tính thánh thiêng của mỗi nơi chốn, khác xa với vẻ linh thánh hữu hạn của đền thờ. Với người phụ nữ Samaria Đức Giê-su phán: “Này chị, hãy tin tôi: đã đến giờ các người sẽ thờ phượng Chúa Cha, không phải trên núi này hay tại Giê-ru-sa-lem. Các người thờ Đấng các người không biết; còn chúng tôi thờ Đấng chúng tôi biết, vì ơn cứu độ phát xuất từ dân Do-thái. Nhưng giờ đã đến - và chính là lúc này đây - giờ những người thờ phượng đích thực sẽ thờ phượng Chúa Cha trong thần khí và sự thật, vì Chúa Cha tìm kiếm những ai thờ phượng Người như thế. Thiên Chúa là thần khí, và những kẻ thờ phượng Người phải thờ phượng

trong thần khí và sự thật” (Gv 4, 20-24). *Sách Khải Huyền* nói về điều này với hình ảnh của thành Giê-ru-sa-lem thánh thiêng, từ trời cao, trong viễn ảnh cánh chung: “Thành rực sáng tựa đá quý tuyệt vời, như ngọc thạch trong suốt tựa pha lê. Trong thành, tôi không thấy có Đền Thờ, vì Đức Chúa, Thiên Chúa Toàn Năng, và Con Chiên là Đền Thờ của thành” (Kh 21,11.23). La Pira gọi lại điều này khi viết rằng nơi Thiên Giới sẽ không có Đất Thánh hay Dân riêng, không có chồng có vợ, không có nam có nữ, không có giáo hoàng hay giáo dân, không có luật lệ hay Kinh Thánh, không có đặc lợi hay cách mạng, không có đổi mới (*perestroike*) hay sám hối (*metanoie*), không có Xuất hành hay phòng hơi ngạt, không có thần thánh hay quỷ ma, nhưng tất cả sẽ ở cùng Thiên Chúa Cha, Đấng làm cho anh em ghê trở nên huynh đệ, con cái của Abraham.

Người kết hôn hay sống đời đồng trinh, nếu cảm nhận được bao bọc bởi sự hiện diện của Chúa trong những nơi đơn thường của cuộc sống hàng ngày, sẽ nhìn thấy trong môi trường nơi mình sinh sống (tư gia, thị trấn, thành phố, thiên nhiên) một sự thánh thiêng để kính trọng, tôn vinh, điểm trang cho đẹp bao có thể, là nơi lưu giữ bầu khí của tình yêu và sự hiệp nhất, và bảo vệ nó khỏi bất kỳ hiểm họa bạo lực nào. Mỗi sự thiếu vắng tình yêu là một sự phạm thánh.



Giới tính: Thách đố trong việc giáo dục

Paolo Ondarza
paolo.ondarza@gmail.com

Việc tranh luận về “giới tính” một mặt có giá trị khi chú tâm vào mối nguy hiểm bắt nguồn từ ý thức hệ thúc đẩy sự trung dung về giới. Mặt khác, nó cho thấy sự cần thiết phải nhấn mạnh đến việc giáo dục tình cảm cho các thanh thiếu niên biết tôn trọng phẩm giá của chúng, không tầm thường hóa hay làm nghèo đi lãnh vực nền tảng này của con người. Công đồng Vaticano II đã hy vọng vào một nền giáo dục giới tính tích cực và cân trọng cho các trẻ em và thanh thiếu niên. Đức Thánh Cha Phanxicô đã nhắc nhở chúng ta trong Tông huấn Niềm Vui Yêu Thương khi Ngài đề cập đến những thách thức trong khuôn khổ của việc “giáo dục biết yêu mến và hướng đến sự trao ban hỗ tương”, khuyến khích việc đề ra những đề xuất sư phạm vốn lưu tâm đến sự tốt lành của nét đoan trang và không chỉ chú ý đến những hướng dẫn kỹ thuật.

Giáo dục giới tính dạy các em biết tôn trọng thân thể, có lòng tự trọng, về người khác cũng như về sự khác biệt. Đức Thánh Cha giải thích: cấu trúc cơ thể dù là nam hay nữ, không chỉ dựa trên những yếu tố sinh lý, di truyền nhưng còn dựa trên nhiều yếu tố liên quan đến tính tình, lịch sử cá nhân và văn hóa. Vì thế, đừng để cho bất kỳ sự nhượng bộ cứng nhắc nào, với những khuôn mẫu văn hóa có nguy cơ ngăn cản sự phát triển năng lực của mỗi cá nhân: cần phản đối ý tưởng cho rằng một người đàn ông đảm nhận những công việc nội trợ thì kém nam tính hơn những người đàn ông khác và ngược lại đối với phụ nữ. “Phạm trù về giới tính” không tiêu cực cũng không tích

cực: chỉ đơn giản là chúng nói cho ta biết người nam và người nữ được hình thành nên như thế nào. Giáo sư Flavia Marcacci, giáo sư triết học tại đại học Laterano, một trong những người kiến tạo nên các dự án cho các trường học về *Diễn đàn gia đình “Tôn Trọng Tình Yêu”* đã giải thích. “Nếu ngày nay chúng ta hỗ trợ cho một sự phát triển mạnh trong nghiên cứu về giới tính, đó là vì chúng ta cần phải có tức thì một vị trí. Rõ ràng, người Công Giáo chúng ta nói những điều làm cho nhiều người không thích, nhưng chúng ta cũng có thể nói về những điều khác khiến nhiều người ưa thích. Vì thế, cần có sự can đảm. Không có bất cứ ý tưởng nào có thể gây sợ hãi cho những ai đã được truyền cảm hứng bởi Tin Mừng”.

Thưa giáo sư Marcacci, những thách đố trong việc giáo dục giới tính tích cực đã được công đồng Vatican II đề xuất, ngày nay đã được đón nhận chưa?

“Chỉ một phần. Trước hết, vì chúng tôi vẫn còn rất vất vả để phân biệt giữa giáo dục tình cảm và giáo dục giới tính. Điều đầu tiên chúng ta có thể hướng đến mọi lứa tuổi và giúp nhận diện những cảm xúc và tình cảm, là một phần quan trọng của tính cách cá nhân. Trong khi khám phá tình cảm chúng ta cũng khám phá ra những chức năng của cơ thể, nơi mà những cảm xúc và tình cảm được nhận biết, quan tâm và truyền đạt. Từ đây, con đường dẫn đến giáo dục rồi đến giới tính thì rất ngắn, tinh tế và giàu ý nghĩa: tính dục không phải là một điều gì đó để “làm”, nhưng là để “là”.

Hiển nhiên, trong một cách thức khác và hơn nữa không buộc phải tham gia bằng mọi giá, ta có thể giáo dục giới tính ở bất cứ lứa tuổi nào để giúp các em sống điều này cách thanh thản như một chiều kích tự nhiên của con người. Trẻ em và thanh thiếu niên ngày nay đang bị chìm ngập trong những hình ảnh, thông tin về tính dục lệch lạc và tầm thường. Thật quan trọng để tiếp cận được các em, nếu không làm được điều này thì ít nhất ngang qua tivi và internet cung cấp cho các em những công cụ mang tính phê bình để có thể phân biệt những nội dung tốt từ những điều kém giá trị hơn.

Tại sao ngày nay thách đố này lại thật cấp thiết?

“Bởi vì thế giới đã thay đổi sâu xa. Người ta nói rằng chúng ta không sống trong một thời đại của những thay đổi, nhưng là một sự thay đổi thời đại. Viễn cảnh mà con cái của chúng ta sống sẽ rất khác với chúng ta. Chúng ta muốn các em nhớ lại những lời

giáo huấn của chúng ta như những câu chuyện cổ tích hay chúng ta muốn kiến tạo nên bản giao ước liên thế hệ nơi mà chúng ta có thể nhận ra nhau? Tương tự, những người trẻ học hành, du lịch, tiếp cận với nhiều nguồn thông tin. Làm thế nào để họ thấy rằng ngay cả người lớn chúng ta cũng hiểu về những hồ nghi của các em, bởi vì đó cũng chính là sự nghi ngờ của chúng ta và chúng ta đang cố gắng để có câu trả lời hợp lý? Chúng ta thử xét đến vấn đề về phụ nữ. Chúng ta sống trong một xã hội mà hình ảnh của người nữ là chủ thể của những khuynh hướng văn hóa đối lập. Thật cần thiết để đưa ra một hình ảnh đúng đắn về nữ tính, trong một nhân quan hỗ tương với mục đích cuối cùng là đạt tới sự cộng tác đầy đủ giữa hai giới”.

Dự án “Hãy Tôn trọng Tình Yêu” mà giáo sư là người sáng lập đang thu hút rất nhiều sự ủng hộ trong các trường học thuộc các cấp. Dự án đó bao gồm những gì?

“Chúng tôi đặt ra những mục tiêu đào tạo cụ thể cho từng độ tuổi, với niềm tin tưởng rằng những mục tiêu đó xoay quanh việc đào tạo con người, hơn là phụ thuộc vào văn hóa và tôn giáo. Do đó, hoàn toàn mở rộng ra cho những người đời trong các trường công lập. Trong số các mục tiêu này có việc nhận biết về chính mình trong mối quan hệ với cơ thể, với chiều kích tình cảm và tính dục, trong bối cảnh văn hóa. Chúng tôi tìm cách tạo ảnh hưởng trên những khuôn mẫu có thể hiểu được trong việc nhận thức về bản thân và về người khác, và để trình bày về giá trị và sự phong phú của sự khác biệt. Những lưu ý nhất định cũng được đưa vào đời sống trong khu vực kỹ thuật số cũng như trong quan hệ với thực phẩm. Tùy thuộc vào độ tuổi mà thay đổi những cách thức hỗ tương giữa các ê-kíp giáo viên của dự án và các nhóm lớp, cũng như thay đổi một số chủ đề. Như thế, chúng tôi có thể đối diện với những đòi hỏi thực tế trong các trường học của chúng tôi, nơi mà các em cố gắng loại trừ bạo lực và phân biệt đối xử. Tuy nhiên, trên tất cả, chúng tôi cố gắng cung cấp các phương tiện để xây dựng mối tương quan liên vị tích cực, bằng cách tạo điều kiện cho công việc giảng dạy trong nhóm lớp”.

Tại sao tên của dự án lại sử dụng thuật ngữ “tôn trọng” và “tình yêu”?

Chúng tôi muốn dạy cho các thanh thiếu niên hiểu tôn trọng chính mình và người khác nghĩa là gì. Rõ ràng điều này có đôi chút khó khăn: tôn trọng nghĩa là sẵn sàng đối thoại và mở ra để lắng nghe. Trẻ em

và thanh thiếu niên đặc biệt nhạy cảm với chiều kích tình bạn. Nói chung, chúng có nhận thức tốt về tầm quan trọng của việc sống cùng nhau. Đối với khái niệm về tình yêu, là nền tảng cho các chủ đề được bàn tới: tình cảm và tính dục có mối liên kết chặt chẽ với khả năng yêu và được yêu. Tình yêu và sự tôn trọng không thể tách rời. Điều quan trọng cần hiểu làm thế nào để chúng cùng nhau lớn lên để xây dựng các mối tương quan trưởng thành khiến đôi bên đều cảm thấy hài lòng.

Dự án “Hãy tôn trọng tình yêu” muốn tự đề xuất như lời đáp trả cho những thách đố về bạo lực giới tính và ác cảm đồng tính. Nó khác nhau thế nào từ việc dự án được khơi hứng từ cái gọi là ý thức hệ về giới tính?

Nếu trung tâm của dự án là ý tưởng về sự tôn trọng thì bước đầu tiên cần làm là nhận thức về một khuynh hướng tính dục khác giữa các bạn đồng trang lứa mà các em đang sống. Đây không phải là lý do để kềm chế những mối tương quan bạn hữu, cũng như để phân biệt đối xử hoặc chế nhạo. Chúng tôi làm việc để tất cả những khác biệt này có thể hòa hợp. Chắc chắn không thể ngăn cản các thanh thiếu niên bày tỏ những nghi ngờ và những vấn đề của chúng. Chúng tôi không đưa ra những công thức có sẵn, bởi vì các em phải tự tìm cách để xây dựng những kênh tôn trọng. Chúng tôi cũng không đưa ra những câu trả lời về vấn đề một một người phải nên như thế nào hay không được như thế nào. Không đúng chút nào khi chúng ta muốn đối diện với những vấn đề mang tính suy diễn hơn, một công việc thuộc khoa học và triết học sẽ cần thiết và đi sâu hơn so với những gì mà chúng ta có thể làm trong một ít giờ. Dự án của chúng tôi nhấn mạnh đến giá trị của sự khác biệt, khởi đi từ điều cơ bản bắt đầu giữa một người nam và một người nữ.

Dự án của quý vị đã được tiếp nhận như thế nào trong các nhà trường?

“Hiện tại chúng tôi hài lòng. Nhiều trường học đã cho gọi chúng tôi và chúng tôi có một danh sách đang chờ. Các giáo sư của chúng tôi nhận thấy rằng vấn đề của các thanh thiếu niên thì khác biệt nhiều so với thông tin được đưa ra. Phải gần gũi và lắng nghe các em. Cần có những chuyên gia được đào tạo kỹ lưỡng và biết làm thế nào để tiếp nhận những câu hỏi của chúng. Có rất nhiều sự phong phú nơi các em trong mỗi độ tuổi. Các em cần đến những người biết đối thoại chân thành và được chuẩn bị, những người thật sự muốn điều tốt cho chúng”.

Trích từ bài diễn văn của Đức Thánh Cha dành cho các Giám Mục Ba Lan (Cracovia 27/7/2016)

Tại Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Mỹ La Tinh, Châu Phi và một số nước Châu Á, thật sự có thực dân tư tưởng. Một trong số đó – tôi nói rõ điều này với “họ tên” - là giới tính! Ngày nay, ở trường học trẻ em được dạy rằng mỗi người có thể chọn giới tính cho mình. Tại sao họ lại dạy các em điều này? Bởi vì, sách vở là của những người và những tổ chức cung cấp tiền. Đó là thực dân hóa ý thức hệ. Chúng thậm chí được nâng đỡ bởi những con người có tầm ảnh hưởng. Điều này thật tệ hại. Trong khi nói chuyện với Đức Thánh Cha Benedicto, ngài nói với tôi: «Thưa Đức Thánh Cha, đây là kỷ nguyên của tội chống lại Thiên Chúa Đáng sáng tạo!». Thiên Chúa đã tạo dựng nên người nam và người nữ và chúng ta đang làm điều ngược lại.



Sinh thái - kinh tế: cùng tồn tại là điều có thể

Vilma Tallone
vtallone@cgfma.org

Chúng ta có thể tôn trọng hệ thống tác động hỗ tương của những quy luật toàn cầu cùng lúc thỏa mãn nhu cầu của cá nhân hay tập thể? Có thể nào “bài giảng” về môi trường, logic bên trong của thiên nhiên, của vũ trụ đã trở thành tiêu chuẩn, luật lệ cho ngôi nhà chung, cho những thiện ích chung toàn thể gia đình nhân loại. Sinh thái kinh tế - được nhìn dưới sáng của thông điệp Laudato Si.

Máy bay lẽ ra phải đáp ở Manila: nhưng tất nhiên không lưu kh- iến chúng tôi phải bay vòng vòng trên thành phố một tiếng đồng hồ: một tiếng cho chuyến đi từ Cebu đến Manila thêm một tiếng rưỡi chờ đợi vì máy bay cất cánh từ thủ đô, một tiếng bay vòng quanh trước khi chúng tôi nhận được lệnh đáp. Chuyến đi lẽ ra chỉ mất một giờ kéo dài thành ba giờ rưỡi. Giao thông hỗn loạn tại Manila quả thật là một cơn ác mộng đối với con người đáng thương, những người phải đẩy chiếc xe chứa đầy hàng hóa, một doanh nhân lẽ ra phải đến văn phòng và khách du lịch có nguy cơ bị lỡ chuyến đi.

Đó là cuộc sống hằng ngày của 12 triệu dân cư tại một trong những khu đô thị lớn nhất. Dẫu vậy, chúng tôi được bao bọc bởi một khung cảnh rất tuyệt vời, độc đáo trên thế giới với 8000 loài hoa, 3500 loại cây cảnh, 576 loài chim và 430 rặng san hô. Đó

là một tập hợp của những hệ sinh thái khiến cho các nhà khoa học, sinh vật học, văn nghệ sĩ, nhà thơ và khách du lịch gần như phát điên lên vì vui thích. Nó bao gồm những nguồn lực độc nhất bảo vệ cuộc sống của những người dân. Trên hết là 100 triệu người với nhiều sáng kiến và vui vẻ, đẩy sức sống, giàu trí tưởng tượng và đức tin. Cùng với sự xuống cấp của môi trường sống trong các thành phố lớn khiến người ta lo sợ cho tương lai của trái đất: không khí ô nhiễm, nhiễm độc nước và đất, sản phẩm từ các công nghệ khó phân hủy thải ra trong nhiều năm.

■ Trách nhiệm cá nhân của các tín hữu

Các tín hữu do bản chất tự nhiên vốn là một hệ sinh thái. Được sinh ra do sự kết hợp giữa ý muốn của Đấng tạo hóa và đôi vợ chồng, họ bước vào cuộc chơi của hoàn vũ nơi mà “từ trái tim của mọi sự vật, những điều mới mẻ luôn được nảy sinh” (số 80). Đức Thánh Cha Phanxicô đã xác định: “Sự mới mẻ tuyệt đối liên quan đến sự xuất hiện của một con người được tạo nên từ



những vật chất của vũ trụ này giả định một hành động trực tiếp từ Thiên Chúa, một tiếng gọi đặc biệt hướng đến sự sống và thiết lập tương quan với một “Đấng” và một ngôi vị khác” (số 81). Chính từ tương quan với tất cả các hữu thể khác này mà nảy sinh trách nhiệm cá nhân của chúng ta đối với “mọi thứ đều là một sự âu yếm của Thiên Chúa” (số 84). “Sự lệ thuộc hỗ tương giữa các tạo vật là ý muốn của Thiên Chúa”, trích sách Giáo lý của Giáo Hội Công giáo số 340, và theo triết gia Paul Ricoeur “trong nỗ lực đọc ra được sự thánh thiêng của thế giới, tôi khám phá chính bản thân mình” (số 85).

Ý thức về sự liên kết hỗ tương giữa cá nhân với vạn vật làm lớn lên trong mỗi người chúng ta “**những nhân đức sinh thái**” như các Đức Giám Mục Braxin mời gọi (số 88) để có thể cứu Mẹ Trái đất.

Khiêm tốn là “nhân đức sinh thái” đầu tiên của tín hữu, của người ‘biết mình ở dưới’, bởi vì hiểu ý nghĩa sâu xa của hữu thể của mỗi người và mỗi vật. Nó giải phóng mình khỏi bản năng bệnh hoạn muốn áp bức hoặc sử dụng người khác và sự vật một cách không hạn chế. Chỉ những ai khiêm nhường mới biết thật sự chăm sóc người khác và

thế giới, bởi vì tránh được năng động lực của thống trị và tích lũy các thú vui làm mất đi niềm vui đích thực.

Sự giản dị như phong cách sống là khả năng vui vẻ khước từ những tiện nghi và những đặc quyền, hài lòng với những gì thiết yếu trong sự phân định liên tục về những điều thặng dư trong cuộc sống, xác tín rằng “đời sống được kiện cường khi trao ban và suy yếu khi đóng kín trong tiện nghi” (EG 10). Sống giản dị cách tự do và ý thức làm cho thường thức cuộc sống mãnh liệt hơn (số 222).

Tôn trọng, trong sự ngỡ ngàng chiêm ngắm, tái khám phá sự thánh thiêng của con người và sự vật, tràn đầy “sự hiện diện uy linh” của Đức Giêsu, Đấng nhìn ngắm và quan sát tất cả với tình yêu, hòa giải mọi vật trong Ngài, cứu chuộc tất cả với giá máu của Ngài, trao hết mọi sự cho Chúa Cha, để Thiên Chúa có toàn quyền trên muôn loài (số 100).

Chăm sóc và giữ gìn sự sống, mỗi sự sống, công bố sự ưu tiên của hiện hữu vượt lên trên cái hữu dụng (số 69). Sự quan tâm đến môi trường làm cho chúng ta mở ra chú ý để biết dịu dàng, thương cảm và quan tâm đến con người. Bảo vệ sự sống đưa chúng ta đến việc không

loại trừ ai khỏi trái tim và nỗ lực của mình.

Những cam kết xã hội của chọn lựa khó nghèo

Khoản 18 của Hiến luật Dòng Con Đức Mẹ Phù Hộ kết thúc với một câu xác định trong cách hầu như thấy được phẩm chất của khó nghèo tu sĩ salêdiêng: “*Muôn tạo vật được ban cho chúng ta chỉ nhằm mở rộng lòng ta cho đức ái*”. Đó là tiếng vọng của lời của Thánh Phaolô: “*Tất cả đều thuộc về anh em, mà anh em thuộc về Đức Ki-tô, và Đức Ki-tô lại thuộc về Thiên Chúa*” (1 Cr 3, 22-23). Những của cải là một thực tại cần thiết cho những ai sống vì một sứ mạng, một hoạt động biến đổi nhân loại. Trong hoạt động giáo dục và cứu rỗi người trẻ, thánh Gioan Bosco “chạy về phía trước, đến mức táo bạo” kể cả trong việc sử dụng những phương tiện kỹ thuật hiện đại. Chúng ta, những người Con Đức Mẹ Phù Hộ, là nữ tử của một người cha như thế, không thể không bắt chước ngài. Chúng ta thuộc về một xã hội kỹ nghệ

và kỹ thuật số. Chúng ta giáo dục những người con sinh ra với ngón tay sẵn sàng “click”. Khoa học và kỹ thuật là những diễn tả kỳ diệu của sự sáng tạo con người và lời ca ngợi Thiên Chúa. Tuy nhiên, chúng ta không thể đánh mất cảm thức về giới hạn, giới hạn của chúng ta và giới hạn của kỹ nghệ, nguồn của nhiều tiến bộ và cũng như của sự phân cách kỹ thuật số; làm cho công việc của con người trở nên nhẹ nhàng nhưng khai thác đến cạn kiệt nguồn năng lượng và sự phong phú của Trái đất và lấy từ những thế giới khác, như thế không bao giờ cạn; tạo nên những vẻ đẹp mà cả những rác thải ngày càng nguy hiểm và vô hạn.

Đúng là phải bảo vệ mình khỏi sự thống trị này. Không trao phó cuộc sống chúng ta và tương lai của thế giới cho kỹ nghệ một cách tuyệt đối là một điều chính đáng và là bổn phận. Cần phải giúp người trẻ hiểu sự nguy hiểm của một nền kỹ nghệ phi nhân bản đang tạo nên những nô lệ mới của kỹ thuật số, những sự lệ thuộc tâm lý mới, một thế giới ảo mới, song song và khác với thế giới thật.

Một yếu tố để giáo dục sống khó nghèo đích thực là sự tự do khỏi cảm thức sở hữu. Đối với Giáo Hội, tư hữu không là một điều tuyệt đối. *Thiên Chúa đã ban trái đất cho tất cả mọi người mà không loại trừ hay ưu tiên một ai* (Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, *Centesimus Annus*, số 31). Sống cách tự do mỗi tương quan với của cải giúp cho cõi lòng có cảm thức về lợi ích chung. Chính bởi vì thiện ích là của chung, là quyền của những người khác, của người hôm nay đang sống bên cạnh tôi hoặc sống cách xa tôi, cũng như của những thế hệ sẽ đến sau. Việc trái đất nóng lên, sự tàn phá của những hệ sinh thái, sự mất đi đa dạng sinh học, sự biến đổi bờ biển, sự phá rừng và băng tan thúc đẩy một sự hiểu biết mới và một thực hành mới về kinh tế, biết tôn trọng môi trường và tài nguyên hơn.

Trong Thông điệp Laudato Si, Đức Thánh Cha Phanxicô mời gọi **hoán cải sinh thái** cho thấy hoa trái của cuộc gặp gỡ với Đức Giêsu trở nên chứng tá trong mối tương quan với thế giới xung quanh chúng ta. Sống ơn gọi làm người bảo vệ công trình của Thiên Chúa là yếu tố thiết yếu của đời sống nhân đức. Hoán cải sinh thái cần thiết cho một sự thay đổi dài lâu cũng là một sự **hoán cải cộng đồng**. Quảng đại và dịu dàng, sự nhún nhường và lòng biết ơn, ý thức và trách nhiệm là những diễn tả của một sự hiệp thông sâu xa với toàn thể thụ tạo, với một thế giới không nhìn từ bên ngoài mà từ bên trong, trao ban trong từng khoảnh khắc như một quà tặng thần linh để sống trong sự sung mãn (số 217-222).

Giới trẻ Hàn Quốc... và đức tin

Rosa Ryu
fmakor@gmail.com

“**Bạn có muốn đến dự lễ không?**”. Đó là một ý tưởng đơn sơ mà tôi tình cờ nghe được và đã đưa tôi đến với Giáo Hội để tôi có đức tin” (Lee Sol). Giới trẻ công giáo Hàn Quốc sống tại một trong những quốc gia tục hóa nhất trên thế giới, thúc đẩy một sự tranh đua khủng khiếp từ thời thơ ấu, “hiểu rõ những giáo huấn của đức tin” và thực hành tôn giáo “giúp họ hiểu biết thế giới và các vấn đề hàng ngày của họ tốt hơn”.

“Đừng sợ đem sự khôn ngoan của đức tin vào mọi cảnh huống của đời sống xã hội”. Đây là sứ điệp của Đức Thánh Cha Phanxicô gửi cho gần 4000 giới trẻ Hàn Quốc tham dự ngày Giới Trẻ Châu Á lần thứ VI. Đây là cuộc gặp gỡ quan trọng giữa vị Giáo Hoàng người Argentina với giới trẻ của Châu lục này. Đức Thánh Cha đã khuyến khích: “Chúng con hãy hợp nhất với nhau, hãy ngày càng đến gần Thiên Chúa. ‘Hãy trỗi dậy!’ là một trách nhiệm mà Chúa ủy thác cho các con. Chúng con phải tỉnh thức, không để cho những áp lực, cám dỗ và tội lỗi của chúng ta hay của người khác làm tê liệt sự nhạy cảm của chúng ta trước vẻ đẹp của sự thánh thiện, trước niềm vui của Tin Mừng. Bước đi trên con đường này trong sự hiệp nhất với Chúa Kitô và với Giáo Hội, chắc chắn sẽ đem đến nơi các con niềm vui”.

Đức tin của tôi vào Thiên Chúa

Lee Sol (Mary Stella) là một thiếu nữ Hàn Quốc đã kể lại

kinh nghiệm của việc tiếp cận và khai mở hành trình đức tin như sau:

“Khi tôi vào Đại học, lúc đầu tôi rất mệt mỏi với hành trình 4 tiếng đồng hồ để đi lại mỗi ngày và tôi cảm thấy rất cô đơn. Lúc ấy tôi cũng là một thiện nguyện viên và chăm sóc một bé trai trong khi mẹ em dạy học cho một gia đình đa văn hóa. Một linh mục của trung tâm tiếp đón đa văn hóa, nơi mà tôi làm thiện nguyện, hỏi tôi: ‘Sol, con có muốn đến dự lễ không? Có một ai đó để nâng đỡ thì tốt cho con’. Tôi không biết tại sao ngài lại đề nghị tôi điều này, tôi trả lời là tôi sẽ suy nghĩ và khi nào tôi chuyển đến đó ở tôi sẽ đi dự lễ. Tôi không biết tại sao có lời đề nghị đó và tôi đã trả lời như thế, nhưng đối với tôi những lời ấy như tiếng nói của Thiên Chúa, Ngài ngỏ với tôi dù tôi không phải là Kitô hữu.

Hồi ấy tôi không hiểu điều này, nhưng tôi nghĩ rằng đây là thời gian mà Chúa chìa tay của Ngài ra cho tôi và Ngài hỏi tôi: ‘Con có muốn đến dự lễ không?’.



Năm sau tôi chuyển nhà đến đó và bắt đầu học giáo lý. Tôi được rửa tội, trở thành người Công giáo, tại Nhà thờ của trường Đại học vào ngày 5 tháng 11 năm 2014. Tôi muốn được như Đức Mẹ, Ngôi Sao Biển, vì thế mà tôi chọn tên trong ngày Rửa tội là “Maria Stella”. Vẫn mới mẻ và sống động trong ký ức tôi giây phút vị linh mục xúc dầu và thanh tẩy tôi, choàng cho tôi tấm áo trắng và trao cho tôi cây nến, biểu tượng của ánh sáng đức tin. Nhất là kinh nghiệm của lần đầu tiên được rước lễ, tôi đã được bao bọc và đông đầy niềm vui tại Hanti, nơi tôi đã đến tĩnh tâm.

Lúc ấy, tôi đã cầu xin Chúa giữ gìn đức tin của tôi, như những người hành hương đã tử đạo trong vùng đất này, Hanti giống

như đất thánh vậy. Tôi tin vào sức mạnh của Bí tích Rửa Tội và lý do này rất ý nghĩa với tôi, trong đó tôi đã tìm được Thiên Chúa và niềm tin của mình, tôi được đón nhận vào gia đình các tín hữu.

Nhìn lại quãng đường đã trải qua, tôi nhận ra những người đã đồng hành và giúp đỡ tôi: vị linh mục đã thúc giục tôi thành người Công giáo, các nữ tu Con Đức Mẹ Phù Hộ mà tôi gặp gỡ ở trường đại học, người trợ lý và vị linh mục giám đốc mà hiện nay đang rất hài lòng về hành trình đức tin của tôi. Tôi đã từng là một thiếu nữ ích kỷ và ngạo mạn, nhưng bây giờ tôi có một cuộc sống hạnh phúc và biết kính trọng những người khác.

Tôi đã thấy, đã cảm nhận ngang qua trung gian của họ và bây giờ, như họ, tôi tin vào Thiên Chúa. Niềm tin của tôi nên mạnh mẽ trong Bí tích Rửa Tội mà tôi đã lãnh nhận. Vào tháng 5 năm 2016, tôi đã lãnh Bí tích Thêm Sức và tôi đã cầu nguyện, giờ đây tôi đang ở năm thứ ba của hành trình đức tin Công giáo.

Đôi khi tôi cũng ích kỷ, bi quan, song Thiên Chúa luôn bên tôi và Ngài làm nhẹ bớt những đau khổ khi tôi nản lòng hay sống trong thời điểm khó khăn, tôi tạ ơn Chúa vì Ngài luôn gần bên tôi. Cũng như tôi đã cảm thấy Chúa qua người khác, tôi muốn ai đó cũng cảm thấy Chúa ngang qua tôi và tôi muốn sống cuộc đời còn lại của mình với Chúa Kitô, như có lời chép: ‘Như anh em đã nhận Đức Kitô Giêsu làm Chúa, thì hãy tiếp tục sống kết hợp với Người. Anh em hãy bén rễ sâu và xây dựng đời mình trên nền tảng là Đức Kitô Giêsu, hãy dựa vào đức tin mà anh em đã được thụ huấn và để cho lòng chan chứa niềm tri ân cảm tạ’ (Cl 2, 6-7).

Tôi đang trên hành trình để luôn gặp Chúa cách thực sự hơn, tôi có những giây phút khó khăn nhưng tôi hạnh phúc, tôi không thấy cô đơn và tôi tạ ơn Chúa vì Ngài đã làm nơi tôi những điều vĩ đại”.

Vào đầu thập niên 90 đã khai sinh ý tưởng của Ngày giới trẻ Á Châu (GMG) và Liên Hội Đồng Giám Mục Á Châu (FABC). Năm 1994 đã chính thức thành lập Ban Giới Trẻ của Văn phòng Giáo dân và Gia đình của FABC, đã khai sinh cuộc Nhóm họp của giới trẻ Châu Á trong Ngày Quốc Tế Giới Trẻ. Lần đầu tiên đã được diễn ra vào năm 1999. Mục đích là để thăng tiến và nhìn nhận giá trị những tiềm năng loan báo Tin Mừng của người trẻ của Châu lục, cung cấp cho họ một cơ hội để chia sẻ, kể cả với các thiếu niên thuộc tôn giáo khác, “kinh nghiệm về Thiên Chúa” và Tin Mừng, cùng nhau làm việc cho công lý và hòa bình.

Sự kiện này diễn ra mỗi hai hoặc ba năm một lần và thông thường có ba ngày gặp gỡ để đào sâu thiêng liêng và văn hóa.



Thành phố của con người

Anna Rita Cristaino

annarita.cristaino@gmail.com

Thành phố là một điều gì đó lớn hơn tổng thể của những cơ sở hạ tầng của nó. Không chỉ là gạch đá, xi măng, và sắt thép. Đó là những bình chứa lưu giữ tri thức của con người (Rick Yancey).

Chúng ta thử tưởng tượng về một chuyến đi trong thành phố như một hành trình đi vào những ngõ ngách của tâm hồn. Khi chúng ta nói và nghĩ về thành phố, nhiều hình ảnh ủa vào tâm trí chúng ta: từ những thành phố thuộc các tỉnh lẻ nhỏ bé đến những thành phố thủ đô và cả đến những siêu đô thị rộng lớn; mỗi nơi đều có vẻ đẹp và những vấn đề riêng nhưng tất cả các thực tại này ngay cả trong sự khác biệt đa dạng của chúng đều có điểm chung. Đó là chúng đại diện cho một địa điểm dành để xã hội hóa, nơi mà tôi, bạn, chúng ta, Đấng Khác gặp gỡ nhau, đan xen với nhau, đụng độ nhau.

Thành phố - Những giao lộ của sự tương phản

Vì thế, xét về một phương diện nào đó, thành phố cũng là cách thức mà chúng ta sống cùng nhau trong thời đại này. Mặt khác, bên trong nó chúng ta cũng nhìn thấy những giới hạn của năng lực xã hội của chúng ta. Các khu đô thị vốn là nơi dễ xảy ra những xung đột và tranh chấp, những mâu thuẫn xuất hiện hay hoạt động ngấm ngấm đã dần định hình nên nếp sống của các công dân đô thị. Đây cũng là nơi dễ đánh mất nhân cách, dễ bị lôi kéo bởi đám đông và làm mất đi những đặc nét riêng của mỗi cá nhân; nơi mà ở

đó chúng ta trải nghiệm sự không thể của các mối quan hệ.

Thực tế, nếu chúng ta nhìn vào cách thức mà các thành phố đã được xây dựng qua nhiều thế kỷ, chúng ta hiểu được rằng không gian đô thị đã được tổ chức theo những quy luật chính xác phản ánh dạng thức xã hội mà nó chứa đựng và cách thức quan hệ giữa các công dân. Ở trung tâm của các thành phố thường có một quảng trường hay một cái chợ, là không gian để chia sẻ và cùng nhau lấy những quyết định quan trọng. Có những thành phố mà nơi đó mọi thứ xoay quanh nơi thờ phượng. Ở một số thành phố thì tòa nhà của giới quyền lực được đặt ở những khu vực cao nhất. Một số thành phố trông giống như những pháo đài. Cũng





có những thành phố thì giống như một khu vườn.

Điều này cho thấy thậm chí cảnh trí của các thành phố của chúng ta cũng có thể trở thành nơi nhân bản hóa hay phi nhân bản hóa. Ở nhiều quốc gia Châu Âu có những thị trấn nhỏ tạo cảm giác thuộc về cộng đồng, nơi mà mỗi ngôi nhà dường như liên kết chặt chẽ với những ngôi nhà khác, có những nơi chốn tự do hay không gian chung cho tất cả mọi người. Có nhiều thành phố là nơi mà cảm thức về cội rễ gia đình, văn hóa, tín ngưỡng trở nên rất mạnh mẽ.

Thành phố luôn là một dự án được sinh ra từ ý muốn sống cùng nhau, một dự án bắt nguồn từ lịch sử, văn hóa, một dự án mong muốn mở ra niềm hy vọng.

Ở Hội nghị cấp quốc gia lần thứ V được tổ chức bởi Thượng Hội Đồng Giám mục Ý, với chủ đề *Chủ nghĩa nhân bản mới trong Chúa Giêsu Kitô*, đã trình bày một vài suy tư nhận định về một thực tế: chúng ta đang hiện diện giữa một hiện tượng phức tạp, đặc trưng bởi những nét tương phản lớn. “Nói cách khác, thành phố đã trở thành nơi mang tính biểu tượng cho việc đọc ra nhiều khủng hoảng trong thời đại chúng ta. Tuy nhiên, nó cũng có thể là nơi trải nghiệm những dấu hiệu của đổi thay, là nền tảng của chủ nghĩa nhân bản nơi mà không gian của tình bạn, sự chia sẻ, sự tham gia không chỉ là những ngôn từ trống rỗng”.

Ai làm dự án? Những ai muốn và có thể chung sống với nhau? Những lịch sử nào? Những nền văn hóa nào? Những niềm hy vọng nào?

Thành phố, giao lộ của những tương phản, mang tính đương đại. Rõ ràng, các khu đô thị đã làm nên tính hiện đại và sự phát triển, cung cấp nguồn lực giàu có về văn hóa và xã hội; nhưng cũng có thể là địa điểm của sự chia rẽ, phân mảnh đôi khi dẫn đến ly tán. Chúng ta ngày càng ý thức hơn rằng chúng đang trở nên những bức khảm của đa dạng dân số, mỗi bức khảm đều bật lên những ý tưởng của riêng nó về cuộc sống và về những lợi ích của thành phố.

■ Thành phố - địa điểm của tình liên đới

Tất cả chúng ta thấy mình đang sống trong những khu vực nơi mà những quảng trường, những không gian để gặp gỡ và xã hội hóa, bị đặt thành vấn đề bởi các trung tâm thương mại mới cũng như bởi cuộc cách mạng viễn thông. Vùng ngoại vi ở cả bên trong lẫn bên ngoài thành phố. Ở nhiều thành phố trên thế giới, có những khu vực được nhận diện bởi quốc tịch của những người sống trong đó như: khu của người Trung Quốc, khu người Ả rập, khu của những người Mỹ Latin, trong đó người ta tìm cách tái tạo lại những không gian gợi nhớ văn hóa gốc của mình. Chúng là những không gian nhỏ để không đánh mất đi mối dây liên kết với căn tính của mình. Tuy nhiên đôi khi, những không gian này lại tạo nên sự chia rẽ, tạo nên những khu biệt lập. Người ta sống trong thành phố đó mà không thực sự ở đó. Điều này có thể dẫn đến sự xuất hiện quá mức của những căn tính khép kín: phường hội,

địa phương, sắc tộc-tôn giáo. Bằng cách này, những thành phố lớn trở thành các ‘thành phố bị chia nhỏ’, trên nền tảng sự chia rẽ đó xuất hiện bạo lực và nghèo đói, với hàng loạt các rủi ro có nguy cơ bùng nổ. Trong ngày gặp gỡ thế giới của những phong trào bình dân, Đức Thánh Cha Phanxicô khẳng định: “Chúng ta đang sống trong các thành phố mà người ta xây dựng những tháp cao, những trung tâm thương mại; mua bán bất động sản, nhưng lại bỏ rơi một phần của chính mình đó là những vùng bên lề, những vùng ngoại biên. Thật đáng buồn khi nghe nói những khu định cư của người nghèo nằm ở bên lề, hay tệ hơn họ muốn loại bỏ chúng! Hình ảnh của các cuộc giải tỏa cưỡng bức thật tàn nhẫn; những căn trực kéo đổ và phá hủy những túp lều, hình ảnh xảy ra tương tự như trong các cuộc chiến. Và ngày nay chúng ta vẫn tiếp tục nhìn thấy những cảnh tượng đó” (Roma, ngày 28 tháng 10 năm 2014).

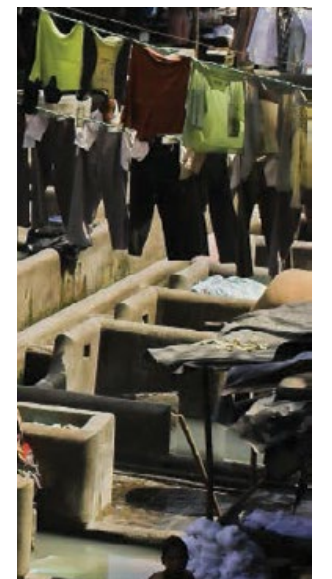
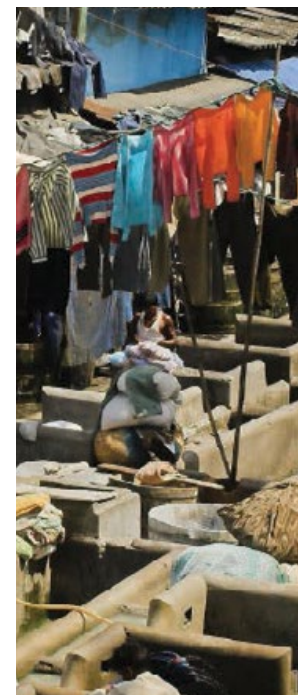
Những thành phố mà chúng ta đang sống cần một cấu trúc của những mối quan hệ xã hội chân thực để trở thành địa điểm vững chắc của tình

Các thành phố giống như những giấc mơ: có thể mơ tất cả những gì có thể tưởng tượng được và ngay cả giấc mơ không mong đợi nhất là một câu đố ẩn giấu một nỗi khát khao, hoặc ngược lại, một nỗi sợ hãi. Thành phố giống như những giấc mơ, được xây dựng bởi những khao khát và sợ hãi (Italo Calvino).

liên đới cụ thể. Nền văn hóa của thành phố cũng là nền văn hóa của sự khác biệt. Những xã hội đa dạng, những thế giới đa dạng, những trải nghiệm đa dạng cùng hiện diện trong thành phố có thể đón nhận nhau.

Chúng ta nghĩ về thành phố của con người như một không gian sống dựa trên sự hỗ tương và trân trọng những điều tốt đẹp của cộng đồng. Một thành phố mà chúng ta có thể quan tâm lẫn nhau; một thành phố sản sinh sự sống; bảo đảm không gian cho sự phát triển của mỗi cá nhân và cả cộng đồng; một thành phố trong đó chúng ta có thể nói “Chúng tôi cảm thấy như ở nhà”.

Thật không may, rất nhiều hình ảnh của các thành phố bị tàn phá đầy ắp trên các trang mạng trên toàn thế giới. Các thành phố bị tổn thương bởi chiến tranh, bạo lực, hay thảm họa thiên nhiên. Những thành phố mà trong đó bên cạnh sự mất mát vật chất về nhà cửa, đồ đạc cũng mất đi một phần cư dân, những con người còn sống. Vào thời điểm mà chúng ta nhìn thấy hình ảnh của những người đàn ông và những người phụ nữ đã mất hết mọi thứ, lang thang qua những nẻo đường mà họ đã từng lớn lên. Bên cạnh việc tìm kiếm đồ vật gì đó họ cũng đang tìm kiếm mối liên hệ với những con người như họ. Thành phố của con người là một thành phố trở thành nơi dọi phóng ý nghĩa về những con người sống cùng nó.



Sống trong “tương tác thực tế”

Patrizia Bertagnini
suorpa@gmail.com

Khi trò chơi vượt ra ngoài những giới hạn tự nhiên thông thường và chiếm lĩnh không gian vốn được dành cho tương quan, cho việc giao tiếp với cuộc sống, cho việc đối thoại với người bên cạnh, thì lấy gì đảm bảo là những ai mạo hiểm trong những trò chơi này sẽ không mất hút trong mê cung của những thực tại song song với cuộc sống thật? Trong đó, giữ được giá trị của căn tính mình và ý nghĩa của kinh nghiệm của mình sẽ là một việc khó khăn cho bất cứ ai.

44

Những quái vật nhỏ bỏ túi

Ra đời với một cái tên không gì khác hơn là chữ viết tắt của *pocket monsters* (những quái vật bỏ túi), *Pokémon* đã sống được hai mươi năm, và để xây dựng lại giao diện, đã vượt ra khỏi không gian của những thiết bị di động nhỏ. Thêm chữ Go vào cái tên truyền thống để nói lên ước muốn đặt mình trong chuyển động và xâm chiếm những môi trường mà từ trước tới nay bị ngăn cản, trò chơi *Pokémon Go* đã làm một bước nhảy vọt thật sự cho Nintendo là công ty đã tạo nên trò chơi này và tung nó vào không gian thực.

Trò chơi dựa trên sự phối hợp giữa ứng dụng, hệ thống định vị toàn cầu (Gps) và máy chụp hình của smartphone. Mục tiêu của người chơi là tìm thấy những con quái vật được phóng chiếu trong thế giới thực ở trong một môi trường nào đó, đuổi theo những con quái vật ấy và bắt chúng.

Chính việc chiếm lĩnh không gian thực này tạo nên tính độc đáo của trò chơi. *Pokémon*

Go đưa bạn ra bên ngoài, trên đường phố. Bằng cách này dường như đã biến đổi không gian của tương quan thành một không gian mà người ta đóng kín mình trong vỏ trứng ảo của một chiều kích hoàn toàn cá nhân. Vượt qua phạm vi vật lý của màn hình, trong một nghĩa nào đó, trò chơi đã xâm chiếm thế giới thực.

Về mặt đạo đức

Nhiều người bắt đầu lo ngại. Một khi đã cài đặt ứng dụng, nhờ hệ thống định vị toàn cầu, bất cứ người chơi nào cũng có thể bị theo dõi bởi bất cứ ai, và các trẻ em có thể trở thành nạn nhân của những người xấu mà không biết. Ngoài ra, ngang qua ứng dụng, có thể vào sở hữu những dữ liệu nhạy cảm như email. Lần đầu tiên mà cái được gọi là *tương tác thực tế* ra khỏi “cái hang” của mình và trở thành một hiện tượng đại chúng. Không phải là một kỹ nghệ mới, mà là kỹ nghệ

đã sử dụng rồi, nhưng ra khỏi phạm vi ứng dụng chuyên biệt của chúng để tạo ra một thế giới thật sự của chính chúng, không phân cách nhưng tương tác với thực tại hằng ngày của chúng ta. Hiển nhiên vẫn luôn là một trò chơi, và bởi thực hiện một bước nhảy vọt đưa nó ra ngoài chu vi của trò chơi, *Pokémon Go* trở thành một mối nguy khi người ta sử dụng nó thái quá hoặc không đúng. Tuy nhiên, có một khía cạnh có ảnh hưởng và liên quan đến những hành xử sai trái: những người hiện diện trong thực tại bị thu hình - mà không biết - vào trong smartphone của người chơi, có thể cáo tội cho người chơi có hành xử làm tổn hại đến phẩm giá của mình. Trong lãnh vực của một hoạt động giải trí thương mại, những người không tham gia trò chơi vẫn bị lôi cuốn vào và thấy mình không được tôn trọng như một con người. Họ bị xem như một thành phần (cùng với những nhân vật tưởng tượng) của những cảnh vật trên màn hình của trò chơi mà những người khác đã chọn, mà không được sự đồng ý, và cũng chẳng biết trò chơi đang diễn ra. Như thế mỗi người có thể trở thành mục tiêu, của trò giải trí của

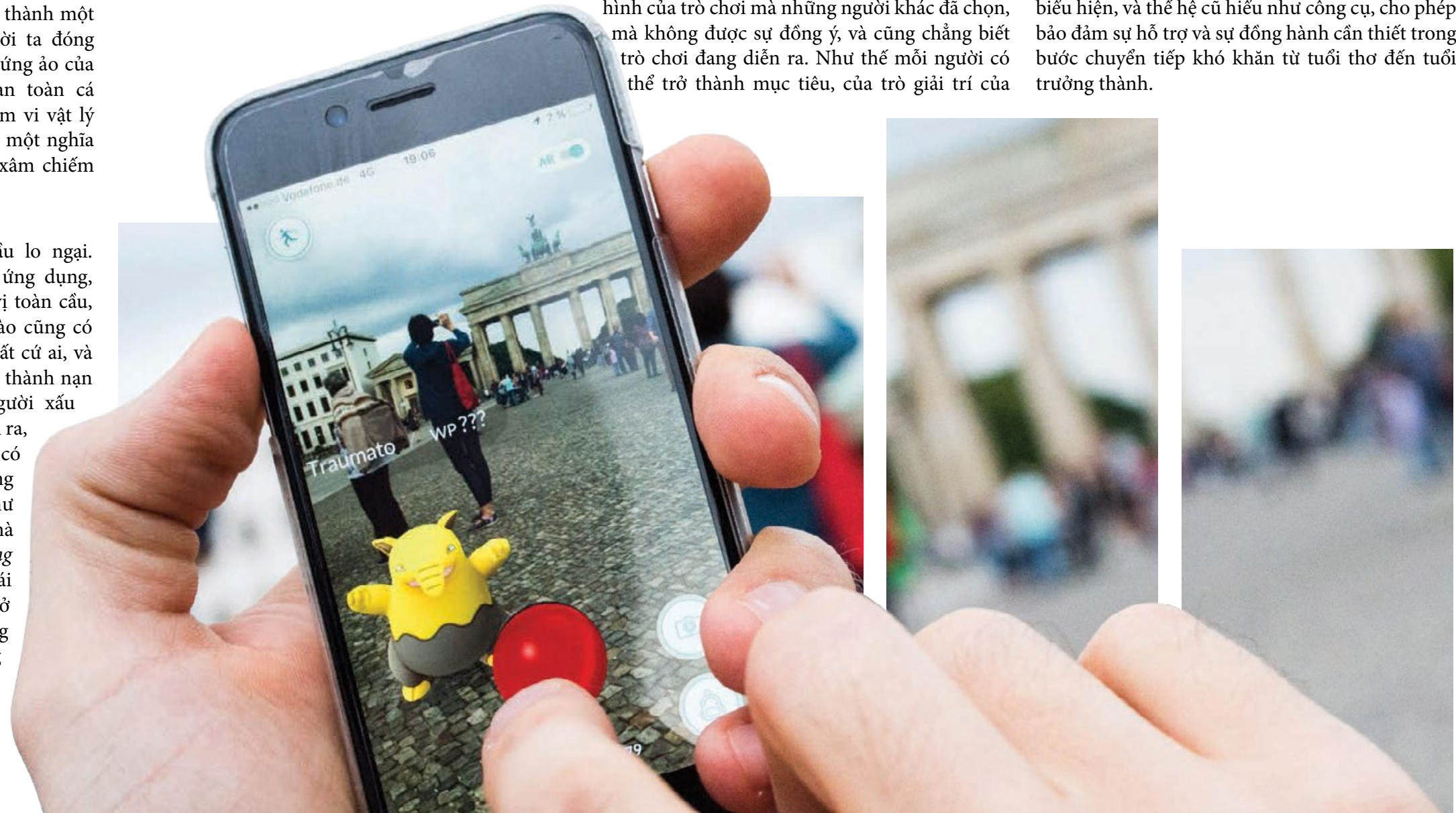
người khác, để đánh, bắt và giết, cho dù một cách vô hại.

Quan điểm giáo dục

Trong trò chơi này, những người chơi vừa đi khắp nơi vừa nhìn vào smartphone và nhìn thế giới ngang qua máy chụp hình của smartphone. Giờ đây smartphone trở thành ống kính để nhìn thế giới, và đó là một xu hướng cần được xem xét cẩn thận. Phân biệt giữa cái xuất hiện trong một trò chơi và thực tại không luôn luôn dễ, lại còn khó hơn khi ngày nay việc đi tìm *Pikachu* và đồng bạn (các nhân vật trong trò chơi *Pokémon Go*) đang trở thành một thịnh hành.

Tương tác thực tế có bên trong nó những quy tắc thể hệ cũ trộn lẫn với những quy tắc thể hệ mới để định hình cho một hành động vẫn còn đang thử nghiệm, mà sự phức tạp của nó phải được thể hệ mới hiểu một cách thích hợp như thực tế của biểu hiện, và thể hệ cũ hiểu như công cụ, cho phép bảo đảm sự hỗ trợ và sự đồng hành cần thiết trong bước chuyển tiếp khó khăn từ tuổi thơ đến tuổi trưởng thành.

45



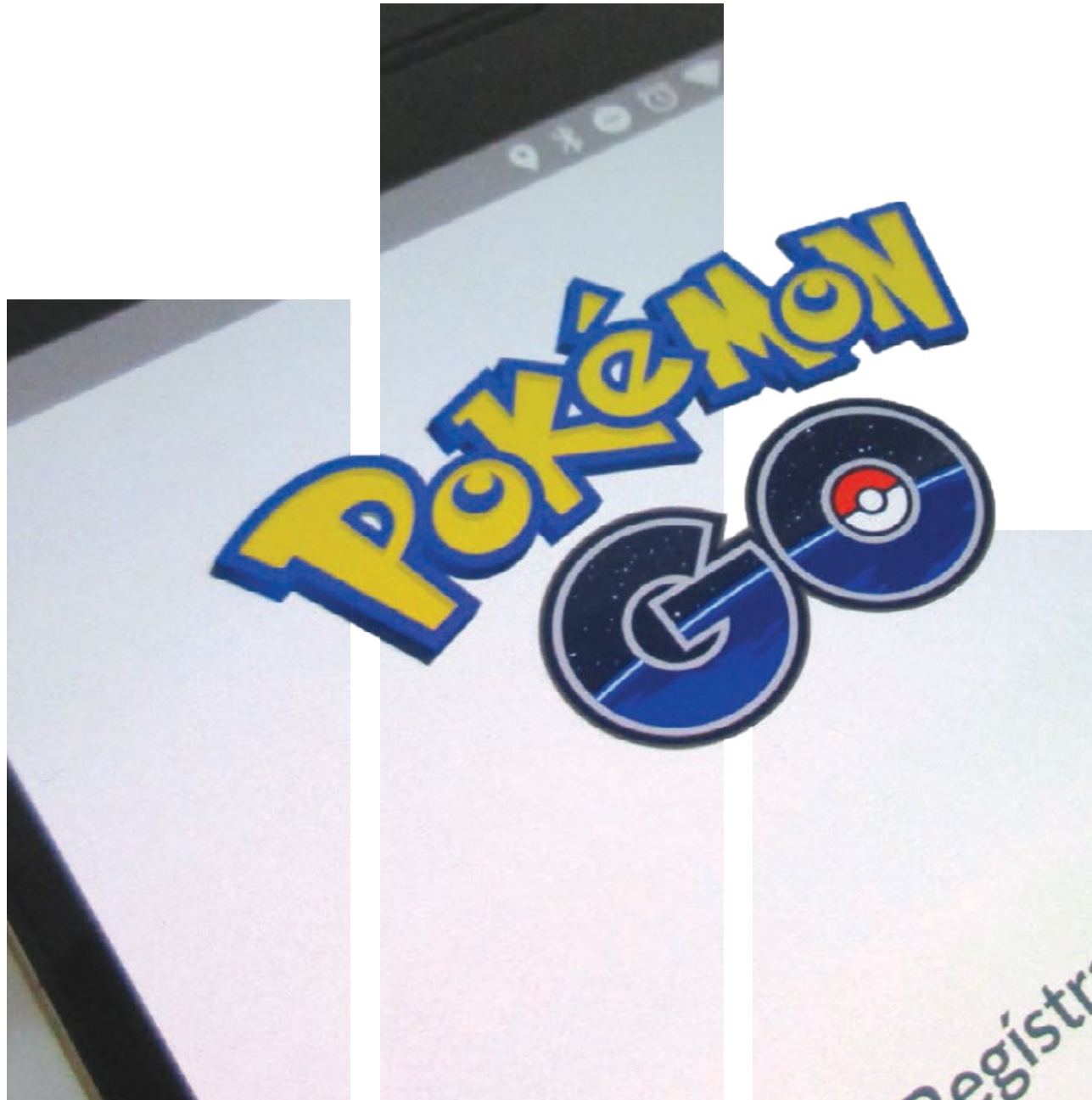
Một trong những hậu quả tiêu cực cần nêu lên về sự lệ thuộc mới là nguy cơ các thanh thiếu niên hoàn toàn đóng kín trong thế giới của smartphone, cô lập trong phòng của mình như hàng chục *Hikikomori* mới, những thiếu niên quyết định tự cô lập mình trong phòng của họ mà gia đình không thể tiếp cận được, và hoàn toàn chìm mình trong thực tại ảo của internet, tivi kỹ thuật số, trò chơi điện tử. Trái lại, trong ánh nhìn lạc quan, thì trò chơi cho phép đi ra khỏi sự cô lập và gặp gỡ thế giới thực để chơi và lời cuốn những người chơi khác trong việc gặp gỡ và bắt các nhân vật.

Trong nghĩa này, *Pokémon Go*, khi mở ra việc vui chơi ở bên ngoài, có thể được xem như một phương tiện truyền thông làm giảm sự cách biệt thế hệ giữa cha mẹ và con cái, cho phép một sự giám sát yêu thương vững chắc và thích hợp trong

thời gian và trong không gian.

Không phải vô cớ mà tại Hoa Kỳ có những bệnh viện quyết định sử dụng trò chơi này để thúc đẩy các bệnh nhân nhỏ rời khỏi giường và tương tác với nhau; trong khi đó tại Úc người ta đang thử nghiệm những dự án để giúp cha mẹ của các trẻ em tự kỷ mà trong đó *Pokémon Go* tỏ ra là một công cụ hữu dụng để cải thiện những tương quan học tập giữa gia đình và học đường.

Sự kết hợp giữa khía cạnh vui chơi và kỹ nghệ có thể cho thấy đây là một công cụ giáo dục mạnh mẽ, nhưng rất tiếc là những kỹ nghệ này có thể được sử dụng để đưa đến những hành xử tiêu cực. Tuy nhiên, để bảo vệ những người trẻ, thay vì cấm đoán thì tốt hơn nên dõi theo và đồng hành, để dự phòng những nhầm lẫn và nghiện ngập.

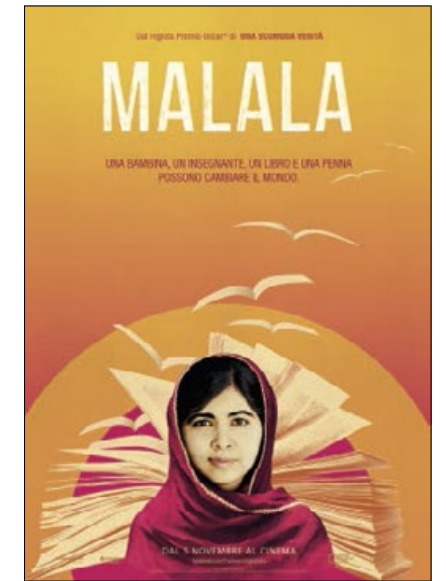


Malala - Bố đã đặt tên tôi là Malala

David Guggenheim – USA – 2015

Mariolina Perentaler
m.perentaler@fmaitalia.it

“Malala, sức mạnh của tiếng nói và ngòi bút”. Bộ phim ban đầu với tựa đề, “Bố đã đặt tên tôi là Malala” được gọi hứng từ cuốn sách ‘Tôi là Malala’, một trong những cuốn sách bán chạy nhất. Xen giữa các cuộc phỏng vấn, những đoạn phim hoạt hình và các clip về đời tư lần công khai, nhà làm phim tài liệu đã tái hiện lại một trong những sự kiện làm xúc động cả thế giới: câu chuyện của một cô bé người Pakistan. Cô đoạt giải Nobel Hòa Bình vào năm 2014, người mà năm 11 tuổi đã viết blog, được BBC biên tập lại, nhằm bảo vệ quyền được giáo dục của người nữ và bày tỏ sự phản đối trước pheến quân Taliban, mà các cuộc tấn công của họ vẫn không thể bắt cô bé phải “im tiếng”.



Một câu chuyện

“Ở bất kỳ nơi nào trên thế giới, bất kỳ quốc gia hay tôn giáo nào, đều có những trẻ em không được đến trường”, nhân vật chính của bộ phim đã khẳng định với những người nắm giữ quyền lực nhất trên trái đất này. Gia đình em đã giáo dục thế nào để có một thủ lĩnh trẻ như vậy? Malala đã kể về mối quan hệ gần bó giữa cô với người cha, ông Ziauddin Yousafzai, một nhà hoạt động, một người dám mơ ước và là một giáo viên bậc thầy. Người đã dành cả cuộc đời mình dạy cho học trò nổi dậy chống lại những truyền thống, kể lại câu chuyện của họ, và làm cho tiếng nói của mình được nghe thấy. Trường học ở thung lũng Swat, cách thủ đô Islamabad khoảng 100 km, là nhà của ông và Malala. “Học tập làm cho bạn được độc lập và tự do”, là động cơ cho cuộc đấu tranh của cô. Khi cô lên mười một tuổi, cha cô đã khuyến khích cô viết blog

với bút danh là Gul Makai. Đây là nơi mà Malala bắt đầu câu chuyện của mình, câu chuyện về một cô gái nhỏ trong một thành phố bị quản thúc bởi pheến quân Taliban nơi mà các trường học bị đánh bom và phải đấu tranh để sinh tồn.

Nhà làm phim Davis Guggenheim kiêm đạo diễn bộ phim tài liệu đã kể lại cách chính xác điều mà các phương tiện truyền thông đã bỏ lỡ: Malala không phải là một hiện tượng, một ngoại lệ, một nữ anh hùng duy nhất và đơn độc. Câu chuyện của cô trước hết là một câu chuyện về tình yêu đối với gia đình, bạn bè, và xã hội. Malala đã làm cho thế giới biết đến lòng dũng cảm và những lý tưởng mà cô đã được hít thở ngay khi còn là một đứa trẻ, trong ngôi nhà của mình cùng với những người bạn. Những người Hồi giáo cực đoan xem cô như mối đe dọa và là một mục tiêu. Nhìn vào bức chân dung mạnh mẽ của Malala Yousafzai, một thiếu nữ Pakistan, người trẻ tuổi nhất đã đạt giải Nobel Hòa Bình trong lịch sử, chúng ta thấy đó là một cô gái nhỏ, vừa dũng cảm vừa dịu dàng. Cô luôn sống trong vòng nguy hiểm nhưng vẫn hạnh phúc, thích vui đùa và đơn giản chỉ muốn tiếp tục đấu tranh cho quyền được sống và được giáo dục của những người nữ.

Bộ phim được thực hiện trong 18 tháng căng thẳng mà Guggenheim đã phải trải qua cùng với gia đình Yousafzai ở Anh, dọc theo những đường phố của Nigeria, Kenya, Abu Dhabi, và Jordan. Bộ phim là dịp để hiểu biết một cách xác thực về Malala và cha cô là Ziauddin,

mẹ cô là Toor Pekai và anh em cô là Khushal và Atal. Họ đã góp phần sâu xa vào việc hình thành nên người thiếu nữ này và họ làm phim để có thể kể về nền văn hóa và thời thơ ấu tuyệt vời của Malala. Đó là bộ phim về một gia đình dám nói không với chế độ độc tài và hậu quả của một sự kiện gây xáo trộn đã biến cô học trò dũng cảm thành một thủ lĩnh về giáo dục và trở nên nổi tiếng trên toàn thế giới.

“Malala là câu chuyện phi thường của một cô gái đã mạo hiểm cuộc sống của chính mình để lên tiếng cho sự thật”, Guggenheim nói. “Điều truyền cảm hứng cho tôi là người cha đã nhìn thấy nơi con gái mình một người có thể làm được bất cứ điều gì và ông tin vào cô ấy. Người mẹ nói rằng: “điều quan trọng là con gái tôi phải được đi học”. Tôi đã bắt gặp

ĐỂ SUY NGÃM - Ý tưởng của bộ phim
“Giáo dục là quyền cơ bản của con người” - Malala

“Tất cả chúng ta đều muốn nghe tiếng nói mạnh mẽ của những người phụ nữ, nhân vật chính bình luận. Bộ phim đã trở thành một cơ hội lớn để kể lại câu chuyện của chúng ta nhưng cũng là để nhớ rằng giáo dục là quyền cơ bản của mỗi người”. Tác phẩm không phải là sự thổi phồng hình ảnh của Malala, về tượng đài của cô, mà là một bức tranh của một phần thế giới mà chúng ta có khuynh hướng dễ lãng quên. Bởi tiếng nói của Malala là tiếng nói của 66 triệu trẻ em trên thế giới không được hưởng một nền giáo dục. “Chiến dịch của tôi rất đơn giản: trẻ em cần phải được đến trường. Tôi không muốn mọi người hỗ trợ tôi hay cảm thương cho tôi nhưng tôi mong mọi người hỗ trợ cho chiến dịch của tôi và cảm thông cho các trẻ em”. Giờ đây, với Quỹ Malala do cô sáng lập, cô làm việc với những em gái tị nạn và trẻ em. “Tôi cố gắng giúp đỡ họ cách cụ thể, trong lãnh vực này. Tôi đã nói với nhiều nhà lãnh đạo và xin họ đầu tư vào văn hóa nhưng không phải tất cả đều lắng nghe tôi. Họ nói với tôi rằng xây dựng các trường học gặp rất nhiều khó khăn. Tôi đã trải qua sinh nhật lần thứ 18 của mình bên vĩa hè của một trường học mà chúng tôi đã xây dựng ở Liban cho các bé gái Syria đang trong trại tị nạn của thung lũng Bekaa và nói với những nhà lãnh đạo trên thế giới: Các ngài phải tập trung vào điều này. Đầu tư vào đây, nếu không những người trẻ Syria sẽ trở thành một thế hệ lạc lõng. Hiện nay, họ đã quan tâm đến Quỹ của chúng tôi. Đây chỉ là bước đầu để giúp đỡ những thiếu nữ như tôi. Tôi không tìm danh vọng nhưng tôi muốn trở thành tiếng nói của họ đến với thế giới, “Hãy lắng nghe những thiếu nữ từ Syria, từ Pakistan, từ Nigeria”. Tôi muốn là tiếng nói của những cậu bé và cô bé đang phải trốn chạy”.

được nguồn cảm hứng khi người con gái nhìn và thấy cha mình tuyên bố, “Cha cũng muốn làm điều đó”. Điều phi thường nhất trong câu chuyện của Malala là gia đình cô, mối tương quan giữa họ, và sự lựa chọn mà họ đã xác định cho cuộc đời mình”.

Sự xuất hiện của Malala đã khiến cô trở thành nạn nhân của vụ ám sát năm 2012, khi phiến quân Taliban tấn công vào chiếc xe buýt của trường học, bắn vào cô cùng vài người bạn. Nó gần như là một phát súng chết người khiến cô phải trải qua hàng tháng trời điều trị. Malala ‘đã phạm phải’ một sai lầm khủng khiếp. Nói công khai những suy nghĩ của mình giữa công chúng: mọi người cần phải được đến trường, bao gồm cả những người nữ. Cô ấy đã sống sót như một phép lạ và với một nửa dây thần kinh trên khuôn mặt hầu như bị phá hủy, cô đã phải tỵ nạn tại Anh cùng với gia đình. Nơi đây, cô tiếp tục gióng lên tiếng nói cho quyền được giáo dục của những người nữ, không chỉ ở đất nước của cô, mà còn ở những nơi khác trên thế giới nơi mà vấn đề vẫn còn tồn tại.

Giấc mơ của bộ phim
“Các chính phủ cần phải làm nhiều hơn. Tôi biết rõ thật khó khăn như thế nào khi phải rời bỏ và di cư”.

Câu chuyện của Malala Yousafzai là tiếng khóc than của những người giống như cô, đang phải đối diện với nỗi đau buộc phải rời bỏ quê hương. “Tôi tin rằng sẽ không còn tiếng súng. Sẽ chẳng không có gì thay đổi cuộc sống của tôi ngoài những điều này: sự yếu đuối, nỗi lo sợ, bi quan đã chết; sức mạnh, hy vọng, và lòng dũng cảm đã được sinh ra”. Cô nói tiếp tại Liên Hiệp Quốc: “Giờ đây là khoảnh khắc mà Châu Âu phải cho thế giới thấy rằng họ đã sẵn sàng để hỗ trợ cho những người tị nạn.” Malala đã trở thành một biểu tượng của công lý và tự do. Cha cô Ziauddin Yousafzai đã quyết định gọi cô là Malala vì ông muốn tên gọi sẽ luôn gọi nhắc cô về sức mạnh mà cô có thể có như một người phụ nữ. “Khi tôi còn nhỏ, người ta nói với tôi rằng, “Đổi tên đi, Malala. Nghe nó thật xấu xí”. Nhưng cha tôi trả lời rằng: “Không. Nó có một ý nghĩa khác. Nó có nghĩa là lòng dũng cảm. Và cha muốn rằng con hãy luôn can đảm cho dù họ bảo con hãy từ bỏ nó”. Điều quan trọng là làm cho tiếng nói của mình được nghe thấy, dù có phải trả giá thế nào đi nữa. Đó cũng là điểm nhấn trong câu chuyện cảm động của họ, đạo diễn nhắc lại. Bộ phim muốn nói rằng nền giáo dục và những hướng dẫn mà Malala nhận được đã cho cô ấy sức mạnh để đổi thay thế giới. Xin cảm ơn những người đã tìm thấy tiếng nói của chính mình và họ đã quyết định sử dụng nó cho những gì mà họ tin tưởng.

Em trai tôi sẵn khùng long

Giacomo Mazzariol - Einaudi

Emilia Di Massimo
emiliadimassimo@libero.it

Trong suốt 12 năm, tôi đã cố gắng để hiểu em tôi bởi vì tâm trí tôi bị thu hút vào những gì em diễn tả ra thì không giống như em là? Đó là một sự thật. Giờ không biết 13 x 6 bằng bao nhiêu nhưng em có thể làm cho người khác mỉm cười theo cách riêng của em. Giờ chưa bao giờ học lái xe nhưng được đi cùng xe với em lại là một kinh nghiệm không thể nào quên được. Vì thế một ngày kia tôi tự hỏi: tại sao lại không thể thay đổi ánh nhìn của tôi về người khác? Tại sao tôi không thử kể lại điều này bằng một video?

Những hữu thể đặc biệt

“Mỗi người đều là một thiên tài. Nếu chúng ta đánh giá một con cá bằng khả năng leo cây của nó, nó sẽ dành cả cuộc đời để nghĩ rằng mình thật ngu ngốc”. Lời khẳng định này là của một người rất nổi tiếng, Albert Einstein, là một tóm tắt súc tích cho quyển sách “Em trai tôi sẵn khùng long” được viết bởi cậu thiếu niên 19 tuổi Giacomo Mazzariol. Vào năm 2015, Giacomo đã tải lên Youtube một video clip mang tựa đề “Cuộc phỏng vấn đơn giản”, bộ phim làm về người em trai của Giacomo, người có dư một nhiễm sắc thể.

Bộ phim thành công bất ngờ mang lại nhiều ý tưởng sống động để viết nên câu chuyện về hai anh em Giacomo và Giovanni. Đó là một quyển tiểu thuyết mang tính đào luyện khiến cảm động qua những tình huống hài hước tinh tế đã làm phát sinh sự ngỡ ngàng và những suy tư, bởi vì không có điều gì là do sáng

chế ra mà tất cả đều bắt nguồn từ cuộc sống, nhưng được đọc với những dòng thơ của thi sĩ William Blake: “Hãy nhìn thế giới trong một hạt cát và thiên đường nơi một bông hoa dại, hãy nắm giữ vô hạn trong lòng bàn tay và vĩnh cửu trong vòng một giờ”.

Giacomo đã mất 12 năm để học cách quan sát người em của mình không một chút thành kiến, để bước vào thế giới của cậu ấy và để nó thay đổi cuộc đời mình. Khi lên 5 tuổi, Giacomo đã có hai chị gái và từ cha mẹ mà cậu biết rằng cậu sẽ có một người em trai như cậu hằng mong muốn và người em này thì rất đặc biệt. Trong trí tưởng tượng của cậu bé, điều đó đồng nghĩa với một siêu anh hùng. Chẳng mấy chốc, Giacomo nhận ra Giờ thật khác biệt so với những người khác và cậu tự hỏi đâu là những năng lực siêu phàm của Giờ.

“Giovanni đã được 13 tuổi và nụ cười của cậu đã trở nên rộng hơn cặp mắt kính. Cậu ăn cắp



chiếc nón của một người đàn ông vô gia cư và bỏ chạy. Cậu yêu thích khủng long và màu đỏ. Cậu đi xem phim với cô bạn gái, khi về nhà đã tuyên bố: “Con đã kết hôn”. Giovanni nhảy một mình giữa quảng trường với những tiết tấu âm nhạc của một nghệ sĩ đường phố và từ từ những khách bộ hành rời khỏi chỗ của họ và bắt chước cậu: Giovanni là người có khả năng làm cho cả quảng trường nhảy múa. Đối với Giovanni, thời gian luôn luôn là 20 phút, không bao giờ nhiều hơn 20 phút. Nếu có một ai đó đi nghỉ hè một tháng, cậu nói họ đã đi khoảng 20 phút. Giovanni có thể nhận biết rằng cậu đang mệt. Cậu ra vườn mỗi ngày để hái hoa tặng cho các chị. Và nếu đó là mùa đông, dù không tìm được một bông hoa nào, cậu vẫn sẽ đem về cho họ vài chiếc lá khô.

Để có thể cảm thấy rằng Giovanni thật sự là em trai của mình, Giacomo đã phải sống tuổi thiếu niên và hành trình từ hứng khởi đến chối bỏ; phải để cho mình tham dự vào sức sống của em để hiểu rằng có lẽ em trai của cậu thật sự là một siêu anh hùng. Đó không phải là một hành trình dễ dàng. Trong hành trình này, Giacomo đã “đánh bắt những tình cảm trong chiếc hồ cảm xúc mà cậu bơi trong đó”, lắng nghe âm nhạc, nghệ thuật mà sau này sẽ loại bỏ những khác biệt và khiến cho cậu phản tỉnh về những rắc rối phức tạp của xã hội mà trong đó con người bị khóa chặt bởi bị dán nhãn là *khác người*.

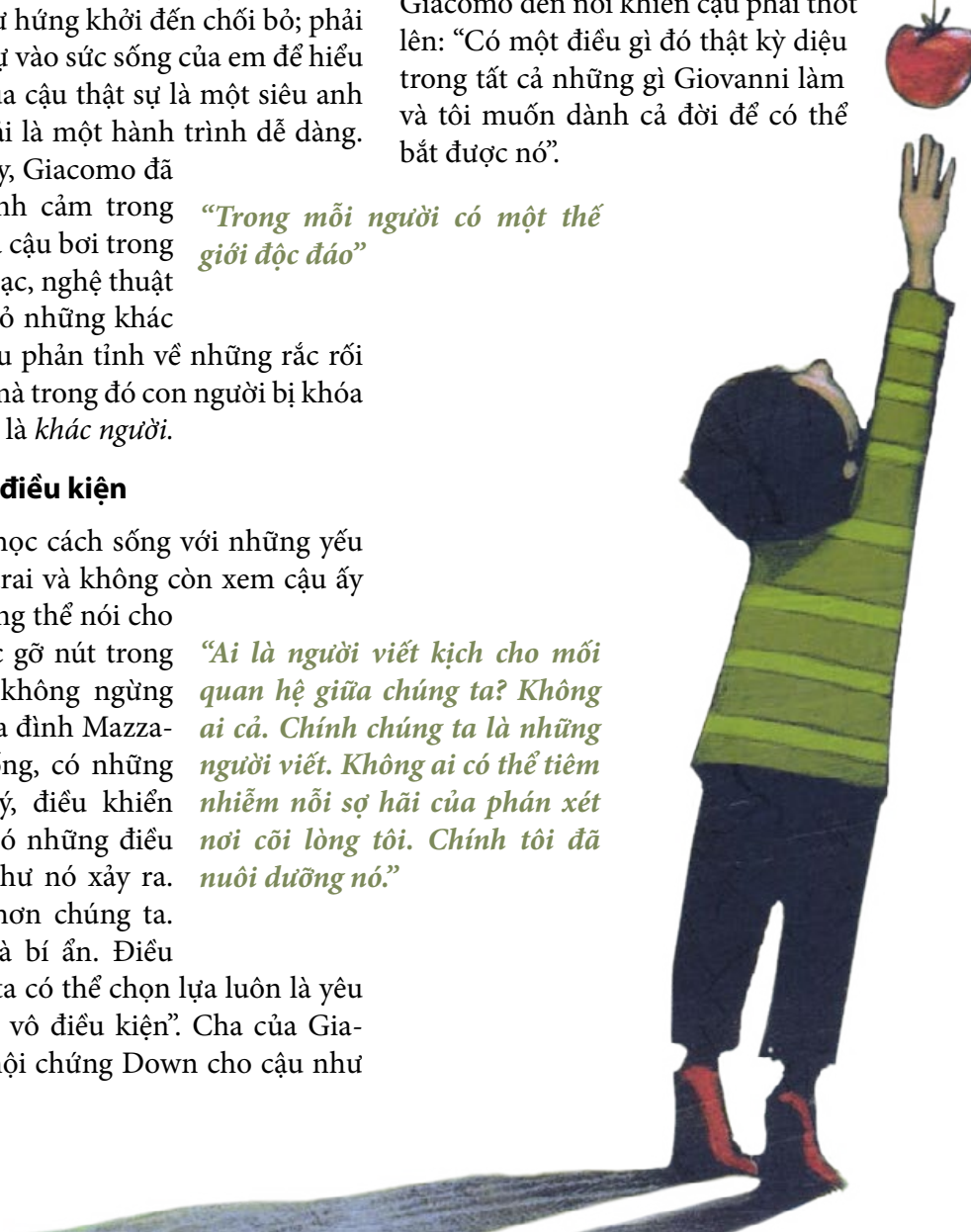
Yêu thương vô điều kiện

Dần dần, Giacomo học cách sống với những yếu đuối của người em trai và không còn xem cậu ấy như một bí mật không thể nói cho ai. Câu chuyện được gỡ nút trong một phương châm không ngừng được lặp lại trong gia đình Mazzariol: “Trong cuộc sống, có những điều có thể quản lý, điều khiển được, nhưng cũng có những điều mà cần đón nhận như nó xảy ra. Cuộc sống thì lớn hơn chúng ta. Nó thật phức tạp và bí ẩn. Điều duy nhất mà chúng ta có thể chọn lựa luôn là yêu thương. Yêu thương vô điều kiện”. Cha của Giacomo đã giải thích hội chứng Down cho cậu như

sau: “Giovanni là Giovanni, chứ không phải là hội chứng Down của em ấy. Em ấy là chính mình. Em có cá tính, có sở thích, có năng lực và cả những khiếm khuyết. Cũng giống như tất cả chúng ta. Không phải hội chứng Down xâm chiếm hết những suy nghĩ của chúng ta nhưng mà phải là Giovanni”. Một quyển sách để đọc và để học biết rằng “yêu mến một người em trai không có nghĩa là chọn lựa một ai đó để yêu mến; nhưng là để mình ở bên cạnh một người mà chúng ta không hề chọn lựa, và yêu mến họ. Thế đấy, chọn yêu mến, chứ không chọn người để yêu mến”. Trước tiên cần chấp nhận là chưa có khả năng để làm ngay được vì nhu cầu được yêu và nỗi sợ không được quý trọng của cá nhân thì mạnh hơn. Đó là một hành trình được rút ra từ những điều tuy đơn giản nhưng lại rất sâu xa trong cuộc sống đời thường, sẽ nhanh chóng thay đổi trái tim của Giacomo đến nỗi khiến cậu phải thốt lên: “Có một điều gì đó thật kỳ diệu trong tất cả những gì Giovanni làm và tôi muốn dành cả đời để có thể bắt được nó”.

“Trong mỗi người có một thế giới độc đáo”

“Ai là người viết kịch cho mối quan hệ giữa chúng ta? Không ai cả. Chính chúng ta là những người viết. Không ai có thể tiên đoán nỗi sợ hãi của phán xét nơi cõi lòng tôi. Chính tôi đã nuôi dưỡng nó.”



Âm nhạc ca khúc chủ đề của cuộc sống

Mariano Diotto

m.diotto@iusve.it

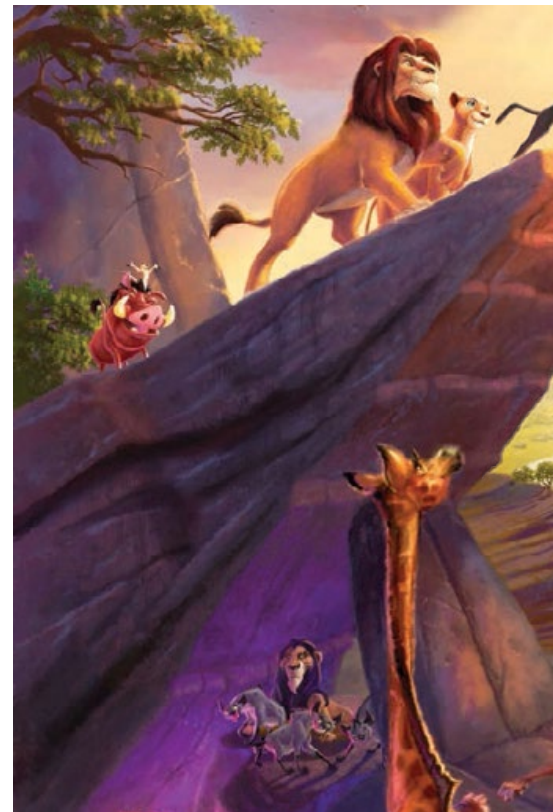
Ước mơ của một ca sĩ là có thể sáng tác ca khúc cho một bộ phim, một vở kịch truyền hình, một bộ phim hoạt hình hay một sự kiện thể thao. Ở mức độ nào đó, những bài hát này có cơ hội đi vào đời sống dân chúng nhiều hơn và trở thành kỷ ức không dễ phai nhòa theo thời gian.

Những năm tháng tuổi vị thành niên thường lưu giữ những khoảnh khắc này nhiều hơn và trải qua nhiều năm tháng khi nghe lại ca khúc của thời mà bạn 16 tuổi sẽ khiến bạn sống lại những cảm xúc đó.

Từ trẻ em đến thanh thiếu niên

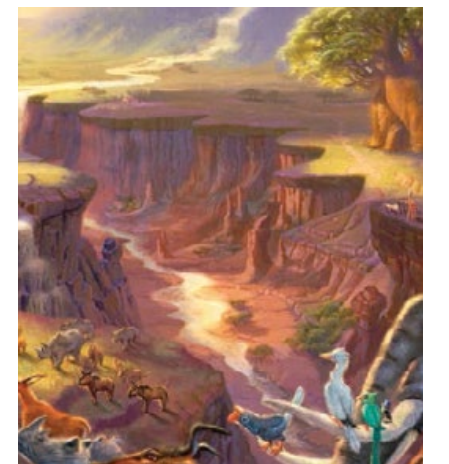
Lúc này đây, trong tâm trí chúng ta đã có sẵn một số bài hát gắn liền với những bộ phim bom tấn. Có ai mà không biết đến Whitney Houston với ca khúc *I will always love you* (Anh mãi yêu em) trong bộ phim *The Bodyguard* (Vệ sĩ) (đã bán được hơn 16 triệu bản), hay *My heart will go on* (Trái tim cứ hoài thổn thức)

(đoạt giải Oscar ca khúc hay nhất năm 1998) do nữ ca sĩ Céline Dion hát trong khung cảnh Jack và Rose ôm hôn nhau say đắm trên mũi tàu Titanic? Những ngôn từ gợi cảm tạo ấn tượng cùng với nhịp điệu mạnh dần đã thành công trong việc in sâu vào tâm trí và để lại những dấu ấn cảm xúc lặp đi lặp lại mỗi lần chúng ta nghe lại.



Cũng không ít bài hát gắn liền với những bộ phim hoạt hình mà chúng ta đã xem lại nhiều lần từ thuở bé. Bài hát *Circle of Life* (Vòng xoay cuộc đời) của Elton John (đã được dịch ra 48 phiên bản với nhiều ngôn ngữ khác nhau) nhắc nhớ mọi người về khoảnh khắc Simba trình diễn trước những thú vật rừng hoang khi mà tất cả đều quỳ xuống trước cậu và sau này cậu sẽ trở thành Vua sư tử. Ai đã không nhảy múa với Alex, Marty, Melman, Gloria và bầy vượn cáo vùng Madagascar khi nghe bài *I like to move it hoặc đã không òa khóc với ca khúc La bella e la bestia* (Người đẹp và quái vật) do nữ ca sĩ Potts hát trong cảnh nổi tiếng khi “Người đẹp” nhảy múa với “Quái vật” trong đại sảnh của lâu đài?

Thời thơ ấu, tất cả chúng ta đã cùng hát với Ariel trong *The Mermaid* (Nàng Tiên Cá) hoặc với Aladdin trong *The world is mine* (Thế giới là của tôi). Những bài hát này đã đi vào cuộc sống của mỗi đứa trẻ bởi vì chúng là một phần không thể tách rời của một bộ phim khiến chúng trở nên độc đáo, tiêu biểu



cho toàn bộ câu chuyện. Kinh nghiệm này dường như không bị ảnh hưởng bởi thời gian: những bộ phim và bài hát sẽ thay đổi nhưng trong ký ức của trẻ em thì chúng vẫn luôn không đổi. Ví dụ: một thành công gần đây của Let it go (Hãy cứ để nó ra đi), ca khúc đoạt giải Oscar thứ năm của Disney trong năm 2014 trong bộ phim *Frozen - The Kingdom of Ice* (Vương quốc Băng giá). Trong phiên bản gốc, ca khúc do **Idina Menzel** hát vẫn giữ vị trí trên các bảng xếp hạng ở Hoa Kỳ trong 20 tuần và video trên YouTube đạt 870 triệu lượt xem. Chắc chắn, ngay cả bài hát của **Justin Timberlake** *Can't stop the feeling!* (Không thể ngừng lại cảm xúc) ca khúc chủ đề của bộ phim *Trolls*, cũng sẽ tương tự như thế.

Từ thanh thiếu niên đến người lớn

Ngay cả âm nhạc gắn liền với cuộc sống trẻ vị thành niên, thể hiện trong những bộ phim truyền hình tuổi teen, đánh dấu những lộ trình khác nhau trong cuộc đời của người trưởng thành. Ca khúc *California* của ban nhạc **Phantom Planet** trong chương trình O.C đạt thành công được gắn liền với những nhân vật chính của bộ phim truyền hình, những người tìm cách học biết đối diện với những thanh thiếu niên ng- hịch ngợm như thế nào. Ca khúc *I'll be there for you* của **The Rembrandts** nhắc nhở chúng ta về những ngày vô tư của nhóm bạn và các nhân vật chính Rachel, Monica, Phoebe, Joey, Chandler và Ross ngồi trên ghế sofa ở Central Park, nói với nhau về cuộc phiêu lưu và những mạo hiểm khi trở thành người lớn.

Ngay cả những khó khăn trong cuộc đời của những nhân vật chính được ca khúc kể lại trong bộ phim truyền hình nhiều tập *I Braccialetti rossi* (Những chiếc vòng màu đỏ) đã ở trong tâm trí của trẻ vị thành niên Ý và ca khúc của **Laura Pausini** với tựa đề Simili (Tương tự) đánh dấu một thế hệ trẻ đã phải đấu tranh để vượt qua những khó khăn mà cuộc sống đem lại khi chúng bước vào “thế giới của những người lớn”.

Bài ca chủ đề cuộc sống

Mỗi khoảnh khắc trong cuộc đời chúng ta đều được ghi dấu bằng âm thanh và những tiếng ồn. **Evita Greco** trong cuốn tiểu thuyết mới đây của cô, *Il rumore delle*

cose che iniziano (Tiếng ồn của những điều bắt đầu), nói rằng “Mỗi sự khởi đầu đều có tiếng ồn” và chúng ta có thể thêm “sự tiếp diễn của mọi vật là âm nhạc”.

Chúng ta bắt đầu từ tuổi vị thành niên để xây dựng tầm thâm âm nhạc theo chúng ta bước vào cuộc sống trưởng thành và sức mạnh tình cảm của âm nhạc thì bây giờ ai cũng biết. Oscar Wilde nói rằng, “Âm nhạc là nghệ thuật gần với nước mắt và ký ức nhất”, vì thế là nguồn lực có thể được sử dụng để đánh thức cảm xúc và tình cảm tích cực cũng như tiêu cực. Nghiên cứu gần đây trong lĩnh vực tâm lý cho thấy âm nhạc kích hoạt các vùng não lớn bởi khi chúng ta lắng nghe giai điệu, các bộ phận khác nhau của não được kích hoạt: cơ quan thính giác, cơ chi và cơ vận động. Sự kích thích não bộ này xảy ra với bất kể thể loại âm nhạc nào được lắng nghe và do đó âm nhạc thành công trong việc tạo ảnh hưởng mạnh đến chúng ta.

Các ca khúc đánh thức những kỷ niệm, cảm xúc và tình cảm dường như đã bị che giấu mãi mãi trong ký ức thâm sâu nhất của chúng ta. Chúng ta có thể định nghĩa não của chúng ta như một kho lưu trữ nhạc mà từ đó chúng ta có thể rút ra những gì chúng ta cần. Một số nghiên cứu tại Hoa Kỳ cho phép sự trực quan hóa não đang hoạt động, cho thấy rằng âm nhạc tưởng tượng giống như nghe nó và tạo ra những ảnh hưởng tương tự trên hệ thần kinh. Vì thế, chúng ta có thể tưởng tượng các đoạn nhạc và những bài hát để lột tai trợ giúp chúng ta trong những thời điểm mệt mỏi, giúp chúng ta vượt qua những khoảnh khắc sợ hãi, và hân hoan trong những khoảnh khắc quan trọng. Tất cả điều này giúp chúng ta phát triển năng lực trí tưởng tượng mạnh mẽ.

Hành trang âm nhạc này trở nên phong phú từ năm này qua năm khác, ca khúc này tiếp nối ca khúc khác, kết quả trở thành phương tiện chủ yếu cho sự tăng trưởng, gia tăng kinh nghiệm cảm xúc và hiện hữu của chúng ta. Hơn thế nữa, các nhà giáo dục nên biết điều này, trong việc lựa chọn một bộ phim, phim truyền hình, hoặc phim hoạt hình để xem với thanh thiếu niên, hãy chọn những bộ phim có tinh thần giáo dục này nhiều nhất.

“Âm nhạc là một trong những biểu tỏ sâu sắc nhất khôn ngoan và triết học. Ai đi sâu vào ý nghĩa âm nhạc của tôi đều có thể giải thoát khỏi những đau khổ mà trong đó những người khác bị kéo ghì” (Ludwig Van Beethoven).

“Tôi cảm nhận rằng âm nhạc trước tiên phải chạm đến cảm xúc rồi đến trí tuệ” (Maurice Ravel).

“Âm nhạc dạy chúng ta điều quan trọng nhất mà nó hiện hữu: lắng nghe” (Ezio Bosso)

Truyền thông giá trị qua hình ảnh

Caterina Cangia
sisternet@thesisternet.it

Ngày nay hình ảnh tràn lan. Những nhiếp ảnh gia lớn làm cho những biến cố lịch sử có tầm ảnh hưởng đáng kể trở nên bất tử và mỗi người có máy chụp hình kỹ thuật số hoặc smartphone đều có thể trở thành sứ giả của những thực tế địa phương đáng quan tâm cho mọi người. Đó là vì hình ảnh là một phương tiện mạnh mẽ, ngoài việc trình bày thực tại, nó có khả năng minh họa những biểu tượng và giá trị, có khả năng gợi lên những biểu tượng và giá trị để mời gọi suy tư, và trong những trường hợp may mắn, mời gọi những nghĩa cử của tình liên đới.

Có thể lo ngại báo Ôn Cứu Rỗi qua hình ảnh? Nói cách khác, ngoài việc chụp những tấm hình đẹp và hoàn hảo về kỹ thuật, có thể dùng hình ảnh để sưởi ấm tâm trí và qua đó truyền thông những suy tư về đức tin, những xác tín về đức ái và những khao khát của niềm hy vọng?

Những hình ảnh mang chở những giá trị nhân bản và tôn giáo có thể được thực hiện

trong thời điểm lên kế hoạch, thực hiện việc chụp hình và hậu kỳ sau khi chụp hình, nghĩa là trong ba giai đoạn cổ điển của mỗi kế hoạch truyền thông. Việc các thanh thiếu niên, khi được mời gọi, cất lại những hình đã chụp, làm phong phú cơ sở dữ liệu hình ảnh kỹ thuật số của họ, trao đổi hình ảnh với nhau, thêm những ghi chú hoặc trích dẫn, và kể lại, qua ánh nhìn về thực tại của họ, những giá trị của một chủ nghĩa nhân văn liên đới



và năng động, thậm chí đến cả bình luận những dự ngôn Tin Mừng, không phải là đang khai thác những tiềm năng diễn tả-giá trị của phương tiện tuyệt diệu là hình ảnh đó sao? Chính qua phương tiện này, các thanh thiếu niên được đào luyện để tăng trưởng trong suy tư và trong sự liên tục tìm kiếm các giá trị.

■ Để cho mình được gợi hứng bởi các giá trị của một chủ nghĩa nhân văn mới

Nỗ lực thực hiện những hình ảnh ghi nhận, diễn tả hoặc bình luận những tình huống của quyền công dân năng động, của tình liên đới, sự tiếp đón, sự chia sẻ, của cộng đoàn là một bệ phóng để ném mình vào việc tái khám phá những giá trị, và khi cộng đoàn giáo dục là chứng nhân khả tín và hăng hái, cả về việc thực hành của họ.

Mời gọi các trẻ em, thanh thiếu niên và người trẻ, mỗi người theo mức độ trưởng thành của mình, quan sát và khám phá, trong môi trường, những dấu chỉ của tình liên đới nhân loại hoặc của tôn giáo bình dân; sau đó mời gọi làm kế hoạch và thực hiện những sứ điệp truyền thông-loan báo theo những giai đoạn của việc tìm ý tưởng liên quan đến sứ điệp; tìm hình tốt nhất diễn tả ý tưởng, trích dẫn Kinh Thánh hoặc một câu lấy từ di sản truyền thống của Giáo Hội hoặc từ giáo huấn của Đức Thánh Cha để kiện cường và hoàn tất hình ảnh.

Dạy “đọc” những hình ảnh được chụp tốt.

Tập làm quen gán giá trị cho biểu tượng hoặc ý nghĩa mà hình ảnh gợi lên, chẳng hạn như một nhánh lúa trấu hạt có thể mang ý nghĩa sự hiệp nhất của các anh em.

Làm cho say mê việc tìm kiếm ý nghĩa, hoặc đi vào trong ý nghĩa sâu xa sau khi đã quan sát và phân tích các yếu tố thể hiện trên hình ảnh.

■ Lời Chúa, nguồn gợi hứng vô cùng phong phú cho hình ảnh

Sau khi chọn một Thánh Vịnh có ý nghĩa cho nội dung muốn truyền thông đối với một nhóm thanh thiếu niên cụ thể, chúng ta cho các em “bài tập về nhà” là viết bằng ánh sáng (nghĩa là chụp hình) để diễn tả những giá trị muốn chuyển tải, chẳng hạn như từ những câu của Thánh Vịnh 1 mời gọi đừng nghe theo lời ác nhân, đừng bước vào đường quân tội lỗi, nhưng muốn như người công chính,

tựa “cây trồng bên dòng nước, cứ đúng mùa là hoa quả trở sinh, cành lá chẳng khi nào tàn tạ”. Trong những hoàn cảnh khó khăn, khi bình luận những sự kiện lịch sử xảy ra can dự đến người trẻ, cảm thấy bị vướng mắc vào những tình huống khó khăn, tại sao lại không làm việc với hình ảnh trên những đoạn của Thánh Vịnh 55: “Phải chi được đôi cánh bồ câu, để bay bổng tìm nơi an nghỉ! Tôi sẽ lánh đi mãi tận chốn xa vời, vào ở trong sa mạc. Tôi sẽ vội tìm nơi ẩn trú, tránh khỏi cơn giông tố bão bùng”.

Những người trẻ sẽ được lôi cuốn, cảm thấy ngạc nhiên thích thú trước những gì có thể nói bằng hình ảnh. Tiếp cận với những hình ảnh khác nhau, tạo những liên kết giữa sự kiện và suy tư, việc kết hợp những lời, những câu và những hình ảnh luôn để lại một dấu ấn khi được nuôi dưỡng bởi đoàn sủng của những nhà giáo dục xác tín. Chẳng hạn có thể trình bày bằng hình ảnh về người phụ nữ ngoại tình được tha thứ, Da-kêu được Đức Giêsu gọi đích danh, con chiên lạc nằm thoải mái trên vai người Mục tử, niềm vui khi tìm thấy đồng bạc

bị mất, và vòng tay dịu dàng triu mến của người Cha tha thứ cho đứa con hoang đàng. Có rất nhiều đề tài để làm, và giáo lý “được trình bày” bởi chính thanh thiếu niên nỗ lực “đào bới” ý nghĩa của Lời Chúa, tìm cách diễn tả những gì được gợi hứng, trao đổi với nhau trong các giai đoạn làm việc sẽ lưu lại ấn tượng trong một thời gian dài. Sự thỉnh lặng trước khi suy tư tìm kiếm ý nghĩa và cách diễn tả cũng như trước khi chụp hình sẽ giúp dễ tìm mình trong mẫu nhiệm của Lời Chúa hơn.

■ Niềm vui trình bày thành phẩm của mình

Để làm lây lan nhiệt tình và sự hứng khởi trong những giai đoạn lên kế hoạch và thực hiện, nên tổ chức một cuộc triển lãm hình ảnh hoặc một buổi trình chiếu hình ảnh trong Nguyễn xá hoặc Trường học hoặc trong bất cứ môi trường nào khác mà chúng ta hoạt động mục vụ. Không thiếu những cơ hội lôi cuốn toàn thể cộng đoàn giáo dục trong kế hoạch truyền thông những giá trị qua hình ảnh. Chúng ta được kêu gọi để “loan báo tin vui cho người nghèo”, đúng không? Có biết bao điều để nói trên nền của một chủ nghĩa nhân văn mới và bao nhiêu cơ hội để loan báo tình yêu của Thiên Chúa bằng hình ảnh!

Bốn bài viết ngắn trong bốn số tạp chí của năm nay là một lời mời gọi viết bằng ánh sáng lời loan báo Tin Mừng.

Xem những hình đẹp để trau dồi sự sáng tạo

Mỗi năm những cơ quan thông tấn lớn đều phát hành những tấm hình chụp đặc sắc nhất. Đó là những tấm hình rất đẹp và có ý nghĩa không chỉ về thẩm mỹ mà cả về biểu tượng và giá trị.

Tạp chí *National Geographic* có ba thể loại chính thức: con người, nơi chốn và thiên nhiên, tại địa chỉ <http://photography.nationalgeographic.com/contest-2015/> (có thể xem những hình của những năm trước và những năm sau đó).

Tại www.reuters.com (tìm: “pictures of the year” 2016, 2015, 2014 và cứ thế tiếp tục).

Tại www.time.com/3503080/the-best-of-life-37-years-in-pictures/ có cả một thư viện lưu trữ tất cả các năm. Năm về hình ảnh, do CNN thực hiện, ở địa chỉ: <http://edition.cnn.com/2015/12/03/world/gallery/year-in-pictures-2015/>

Những hình tuyệt đẹp: www.worldpressphoto.org/collection/photo/2016 (tìm những năm trước và những năm sau).



Cho kẻ mình trần áo che thân...

Chị em thân mến, tôi thấy như thể đã trải qua cả một cuộc đời kể từ lần cuối cùng mà tôi chia sẻ với các chị em về những mối bận tâm của tôi! Hôm nay, tôi kết thúc những suy tư của tôi về các công việc của lòng thương xót với suy nghĩ về những người chị em có nhiệm vụ đầy thử thách trong việc cho kẻ mình trần áo che thân: *các hiệu trưởng*.

Hiện nay, con số các chị em này đang giảm sút, ít là ở Tây phương.

Tôi dường như nghe các chị em nói rằng: “*Tại sao lại nói đến những người hầu như không còn nữa? Tại sao lại quan tâm đến một công tác sắp bị đình chỉ? Tại sao lại bận tâm đến những người làm việc trong một hoạt động - trường học - luôn ở trong thể chuyển động giữa truyền thống và canh tân để có một hoạt động mục vụ hữu hiệu?*”

Vâng, chị em thân mến, tôi sẽ giải thích điều này cho chị em! Người hiệu trưởng, mặc dù có thể đôi khi có vẻ quấy rầy một chút vì nền văn hóa mà chị mang trên mình, và như nhiều người chúng ta nói rằng có mùi mô phạm, nhưng chị Hiệu trưởng trong nhiều năm đã làm nên lịch sử của mục vụ của Hội Dòng, mang trên vai hàng hàng lớp lớp thanh thiếu nữ trần trụi và thô thiển, sự trần trụi đó là dốt nát và sự thô thiển đó là thiếu trưởng thành.

Và tôi nói cho các chị em nghe người chị em tốt lành này đáng được quan tâm. Có bao giờ chị em thử tự hỏi chị hiệu trưởng ấy đã làm gì suốt cả ngày? Những đứa trẻ cần được khích lệ, trường học cần được điều hành, những cuộc hẹn, hỗ trợ các giáo viên, đọc và trả lời các thư viết tay và thư điện tử, tiếp nhận những lời phàn nàn, sắp xếp thủ tục giấy tờ, tham dự hội thảo, tư vấn cho phụ huynh, sinh động hội nghị, chú ý đến các công ước, tránh các mối đe dọa, ký duyệt giấy tờ, tiếp các đại biểu, điều phối các ủy ban, điện thoại, giải quyết các đơn xin, ra quyết định, tiền liệu cho tương lai... và rồi RAV, BES, POE, GLI, PDP, AIE, CTP, DSA, PEI, CLIL, PDM, TIC, PEC... (mỗi nước có cái của mình!...) một biển những tên gọi, biệt danh và những từ viết tắt choán ngập những giấc mơ của chị và có mặt trong thực tại mỗi ngày!

Vì thế, nếu đôi khi chị hiệu trưởng đi vòng quanh nhà như thể một bóng ma và không nhận ra chị em đi bên cạnh, nếu tại các cuộc họp cộng đoàn chị ấy luôn có điều để nói và sử dụng những lời khó hiểu, nếu hiếm khi chị ấy đến những cuộc hẹn chung của cộng đoàn, và tình cờ thấy chị ấy ở bàn ăn mà không muốn trò chuyện với các chị em lắm, thì hãy nghĩ lại những gì đang đầy ngày sống của chị ấy và nghĩ rằng có lẽ nguyện vọng duy nhất của chị ấy luôn là cho kẻ mình trần áo che thân, những kẻ trần trụi về văn hóa và tình yêu, mà thời xưa thì chỉ cần tập, viết và niềm đam mê là đủ, nhưng thời nay thì cần thêm hàng tá thứ khác nữa.

Lời của Camilla

SẼ SỚM TRỰC TUYẾN



Tạp chí DMA sẽ sớm trực tuyến với ấn bản điện tử. Các bài đọc, đào sâu, phim ảnh, phỏng vấn và khả thể để đóng góp và làm phong phú cho đối thoại về những suy tư mới.

Sẽ sớm trực tuyến, chúng tôi mong đợi bạn!

www.rivistadma.org

TẠP CHÍ CỦA DÒNG CON ĐỨC MẸ PHÙ HỘ





LÒNG THƯƠNG XÓT VÀ NỖI KHỔN CÙNG

“Đây là lúc nhìn về phía trước và cần phải hiểu xem
làm thế nào để tiếp tục cảm nghiệm
sự phong phú của lòng Chúa thương xót,
trong lòng trung thành, niềm hân hoan và hăng say”.

(Đức Thánh Cha Phanxicô)